

PHÁT HUY VAI TRÒ CỘNG ĐỒNG TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Ngày 16/8, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Tọa đàm “Phát huy vai trò cộng đồng trong thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn”. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan và Chủ tịch Viện Nghiên cứu lúa gạo quốc tế (IRRI) - Nguyên Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát đồng chủ trì Tọa đàm.

Phát biểu khai mạc, Bộ trưởng Lê Minh Hoan khẳng định vai trò quan trọng của cộng đồng trong thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn. Bộ trưởng cho biết, cuộc tọa đàm sẽ tiếp cận cộng đồng không phải là một mô hình, thiết chế mà là một tư duy, một cách tiếp cận mới. Bộ trưởng mong rằng những câu chuyện bàn luận tại tọa đàm sẽ giúp hiểu chiều sâu và giá trị của cộng đồng để thoát ra khỏi tư duy hành chính. Từ đó, bên cạnh quản lý dựa vào công cụ pháp luật, thể chế có thể tiếp cận cách quản lý dựa vào cộng đồng.

Ông Cao Đức Phát - Chủ tịch Viện Nghiên cứu lúa gạo quốc tế (IRRI) cho biết, phát triển ngành nông nghiệp phải được coi là công tác nông vận, đồng thời kết hợp giữa chính sách, kỹ thuật và giải pháp hành chính. Chúng ta không thể chỉ dùng ngân sách để có thể phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn một bền vững được nếu thiếu sự tham gia, đóng góp của người nông dân. Nông nghiệp, nông thôn muốn phát triển ổn định, bền vững phải dựa vào nông dân.

Là người có nhiều năm nghiên cứu và trải nghiệm với phát triển kinh tế cộng đồng, ông Đặng Kim Sơn, nguyên Viện trưởng Viện



Làng nhà sàn Thái Hải là một không gian sinh thái lý tưởng, đầy sức sống

Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn mở đầu bài phát biểu bằng việc nhắc đến sự gắn bó giữa 3 thực thể là: cơ chế thị trường, Nhà nước và cộng đồng xuyên suốt chiều dài lịch sử. Ông Sơn cho rằng: Nếu chúng ta chỉ dựa vào Nhà nước thì sẽ quá tải, Nhà nước không thể làm được. Vì vậy cần có sự tham gia của người dân với tư cách là một cộng đồng vào xây dựng và ngành nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững. Để phát triển lại mô hình cộng đồng nông thôn cần tổ chức ra đơn vị cộng đồng nhân dân như hiệp hội ngành nghề, tổ hợp tác, hội quán. Đồng thời, lấy hoạt động kinh tế phát

triển tổ chức cộng đồng. Đó là xây dựng tổ chức nhân dân, huy động sức mạnh cộng đồng nông thôn.

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, đại diện Chương trình phát triển Liên hợp quốc - UNDP chia sẻ, với tư tưởng xuyên suốt cộng đồng tham gia – làm chủ - hưởng lợi, với phương châm tư duy toàn cầu - hành động cơ sở, cộng đồng luôn là trung tâm, chủ đạo của Chương trình tài trợ nhỏ UNDP (SGP). Từ thực tiễn có thể khẳng định mấy vấn đề rất cơ bản và quan trọng: Thứ nhất, chỉ khi nào cộng đồng tham gia chủ động, đầy đủ và làm chủ sáng kiến mới thật sự đem lại hiệu quả. Thứ hai, phát triển sinh kế không thể không gắn với quản

trị tài nguyên, tăng cường tiếp cận văn hoá và tôn trọng tri thức bản địa. Thứ ba, phát huy tối đa nội lực cộng đồng thông qua du lịch và học tập phong phú, thiết thực. Thứ tư, xây dựng năng lực cho các tổ chức xã hội và phát huy sức mạnh cộng đồng.

Tại tọa đàm, tinh thần Saemaul Undong - Hàn Quốc, dự án Làng thí điểm Saemaul tại Việt Nam, Hợp tác xã Saemaul; phương pháp phát triển địa phương dựa vào nội lực cộng đồng - phát triển cộng đồng dựa vào nội lực (ABCD) cũng được chia sẻ.

Những chủ thể trực tiếp tham gia thực hiện các mô hình, dự án về cộng đồng đã chia sẻ về một số kinh nghiệm. Trong đó, có quá trình hình thành và phát triển Khu bảo tồn Làng nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải (tỉnh Thái Nguyên); Cộng đồng tham gia bảo vệ, khôi phục nguồn lợi thủy sản (tỉnh Bình Thuận); Sản xuất nông nghiệp theo hướng đa tầng gắn với du lịch cộng đồng trải nghiệm nông nghiệp của Minh Tâm hội quán (tỉnh Đồng Tháp), mô hình du lịch cộng đồng tại Hà Giang nhằm phát huy bản sắc dân tộc thiểu số.

Nhiều đại biểu kiến nghị, ngành chức năng cần quan tâm đến việc thay đổi tư duy của cán bộ quản lý thông qua đào tạo, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn dựa vào cộng đồng. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ và giải pháp giúp phát triển cộng đồng, nhân rộng mô hình, dự án hiệu quả trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Cần sự vào cuộc của các tổ chức trong tuyên truyền, vận động. Hỗ trợ các cộng đồng và tổ chức cộng đồng trong đổi mới sáng tạo, tiếp cận vốn, khoa học công nghệ mới, quảng bá sản phẩm ... để phát triển sinh kế bền vững gắn với giữ gìn bản



Làng thí điểm Saemaul thành lập tại Việt Nam là kết quả hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc

sắc văn hóa, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ... Đồng thời phải có hoạt động kiểm tra giám sát, có chế tài cụ thể đối với hoạt động cộng đồng để đảm bảo phát triển bền vững.

Sau khi lắng nghe ý kiến từ các chuyên gia, ông Cao Đức Phát đã nêu ra 05 yếu tố để có thể phát huy được sức mạnh cộng đồng. Đó là: 1) Cần có nhận thức rõ ràng và đúng đắn trong các cộng đồng về mục tiêu muốn hướng đến; 2) Cần có sự quan tâm, ủng hộ từ các lãnh đạo địa phương, điều này là yếu tố quan trọng, tạo thuận lợi cho các cộng đồng phát triển; 3) Có định hướng rõ ràng, từ trung ương đến cơ sở, đến từng thôn, từng xóm để có thể phát triển đúng hướng; 4) Cần có cán bộ, có nhân lực nòng cốt, tâm huyết, được đào tạo để thực hiện; 5) Có môi trường chính sách, pháp lý thuận lợi, trong đó quan tâm đến việc trao quyền cho các cộng đồng phát triển để bà con có thể phát huy khả năng của mình.

Bộ trưởng Lê Minh Hoan cho rằng, việc không tận dụng nguồn lực từ các cộng đồng có thể tạo ra một sự trông chờ, ỷ lại, làm tê liệt sáng kiến, sáng tạo và năng lượng

trong cộng đồng. Như vậy, cần kích hoạt sự tham gia của các cộng đồng, như thành lập các hội quán để kích hoạt sự tham gia, tự chủ và tự lực của cộng đồng.

Theo Bộ trưởng, cần phải xây dựng được thủ lĩnh cộng đồng, có thiết chế, thiết lập bài bản các chuyên đề, giáo trình để phát triển cộng đồng. Giáo trình này cần dễ hiểu, dễ tiếp xúc và hướng dẫn dần dần để mô hình cộng đồng có thể được thấm thấu đến người dân và lan tỏa hiệu quả tại các địa phương. Quan trọng là để cho cộng đồng người dân tự lập kế hoạch, khi cộng đồng người dân đã làm hết sức thì mới tính đến lập kế hoạch vận động sự tham gia của xã hội. Tư duy nội lực từ dưới lên mới là tư duy bền vững.

Bộ trưởng mong rằng những vấn đề được đưa ra tại buổi tọa đàm sẽ giúp các cơ quan quản lý hiểu được chiều sâu và giá trị của cộng đồng, thoát ra khỏi tư duy hành chính để từ đó, bên cạnh quản lý dựa vào công cụ pháp luật, thể chế, có thể tiếp cận cách quản lý dựa vào cộng đồng. □

NGUYỄN THỊ THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM VIẾT TIẾP TRANG SỬ VĨ VANG, TIẾP TỤC ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN TRONG THỜI KỲ MỚI

Ngày 26/10/2023, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Bộ Nông nghiệp và PTNT đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm Khuyến nông Việt Nam. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng của ngành Nông nghiệp và PTNT trong năm 2023 cũng như đối với toàn thể hệ thống khuyến nông cả nước.

Ngày 2/3/1993, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/CP về công tác khuyến nông. Đây là sự kiện lịch sử đánh dấu sự ra đời của hệ thống khuyến nông Việt Nam trên phạm vi toàn quốc. Trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, hệ thống khuyến nông Việt Nam không ngừng lớn mạnh, từ chỗ chỉ có vài trăm người (năm 1993); đến năm 2015, tổng số cán bộ khuyến nông các cấp trên toàn quốc là 36.812 người và khoảng 3.000 câu lạc bộ khuyến nông với số lượng hàng trăm ngàn nông dân ở các vùng, miền trong cả nước.

Trải qua mỗi thời kỳ phát triển với những tên gọi khác nhau, nhưng sứ mệnh vì nền nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam vẫn luôn là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt hành trình 30 năm qua. Con đường phát triển của khuyến nông gắn liền với sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam từ đảm bảo an ninh lương thực đến khẳng định vị thế của một cường quốc xuất khẩu nông sản. Trên hành trình đó, khuyến nông giữ vai trò chủ lực chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, đã tạo nên những dấu ấn sâu đậm, đóng góp quan trọng vào phát triển sản xuất nông nghiệp giá trị cao, mang lại ý nghĩa kinh tế, chính trị và xã hội sâu sắc.

Trước bối cảnh và yêu cầu mới với những cơ hội và thách thức đan xen, toàn ngành nông nghiệp



Trung tâm Khuyến nông Quốc gia vinh dự đón nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

và phát triển nông thôn đang chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Đây là thời cơ để hệ thống khuyến nông tiếp tục đổi mới và phát triển. Phát biểu tại Lễ kỷ niệm, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh khẳng định: “Thời gian tới, hệ thống khuyến nông tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Trong đó, đội ngũ khuyến nông cộng đồng - những người gần bó, đồng hành với bà con nông dân trên mọi miền đất nước - giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Để hoàn thành vai trò, sứ mệnh của mình, mỗi người cán bộ khuyến nông cần thấm nhuần tư tưởng: “Muốn thay đổi nền nông nghiệp, trước hết và trên hết là cần hỗ trợ để chính người nông dân thích ứng với sự thay đổi, sẵn lòng và chủ động thay đổi”. “Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông” đó không phải là một khẩu hiệu mà phải thực sự khắc ghi vào tâm thức của những người làm công tác khuyến nông. Đội ngũ cán bộ khuyến nông đến với bà con nông dân bằng cả trái tim mình, đến không chỉ vì nhiệm vụ cao cả mà

còn là bổn phận, đến vì thấy mình nên đến, cần đến và phải đến”.

Tại Lễ Kỷ niệm, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã vinh dự đón nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc. Cũng nhân dịp này, Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan đã gửi tặng Hệ thống khuyến nông cả nước bức tranh với dòng chữ “Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông” với mong muốn toàn bộ cán bộ trong hệ thống khuyến nông luôn thấm nhuần tư tưởng này và biến thành những hành động cụ thể để hỗ trợ, giúp đỡ bà con nông dân. Đồng thời, 34 tập thể và 31 cá nhân đã được trao tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến nông, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam đánh giá cao sự đóng góp của khuyến nông đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam. Đúng trước yêu cầu và nhiệm vụ mới,



Bộ Trưởng Lê Minh Hoan gửi tặng Hệ thống khuyến nông cả nước bức tranh với dòng chữ “Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông”

chiến lược phát triển hoạt động khuyến nông có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng đối với nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Trong đó, nhiệm vụ đặt ra với công tác khuyến nông là lấy nông dân là trung tâm của mọi hoạt động của hệ thống khuyến nông, nâng cao phúc lợi cho nông dân và cư dân nông thôn, tri thức hóa nông dân, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp. Thứ trưởng nêu một số nội dung, định hướng để hệ thống khuyến nông xây dựng chiến lược phát triển khuyến nông trong giai đoạn tới:

Trước hết là đổi mới tư duy hệ thống khuyến nông theo hướng khuyến nông công nghệ số, lấy người nông dân là trung tâm của mọi hoạt động khuyến nông theo

phương châm “ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông”.

Đổi mới hình thức tổ chức và hoạt động khuyến nông theo hướng đa dạng hóa, trong đó khuyến nông nhà nước giữ vai trò nòng cốt, phát huy vai trò khuyến nông cộng đồng, xã hội và doanh nghiệp, hợp tác xã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa nông sản, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người nông dân.

Mở rộng nội dung hoạt động khuyến nông từ chuyển giao khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất là chính sang cung cấp thông tin, hướng dẫn kỹ năng quản lý, kinh doanh, phát triển thị trường và bảo vệ môi trường.

Mở rộng quy mô hoạt động của công tác khuyến nông theo hướng đa phương thức tiếp cận, tiếp cận từ dưới lên, tiếp cận theo các chương trình mục tiêu chiến lược, tiếp cận theo chương trình công nghệ số, đa phương tiện, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể nông dân thuộc diện chính sách, dân tộc và thuộc diện nghèo yếu thế trong xã hội.

Củng cố kiện toàn hệ thống khuyến nông các cấp, đảm bảo các địa phương, địa bàn đều có tổ chức khuyến nông. Cán bộ khuyến nông phụ trách quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ khuyến nông có năng lực, trình độ, tâm huyết, yêu nghề và có chính sách ổn định đời sống cho cán bộ khuyến nông.

Phát huy truyền thống và thành tựu của bề dày lịch sử 30 năm xây dựng và trưởng thành, với niềm tin trọn vẹn, với tinh thần trách nhiệm cao và quyết tâm chính trị đã được tôi luyện, Khuyến nông Việt Nam sẽ tiếp tục viết thêm những trang sử vẻ vang, xây dựng hệ thống ngày càng phát triển vững mạnh, tiếp tục đồng hành cùng người nông dân, thực hiện thắng lợi sứ mệnh của mình trong thời kỳ mới. □

VIỆT OANH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Các cá nhân nhận Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

TỌA ĐÀM PHÁT TRIỂN KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG VÀ KHUYẾN NÔNG SỐ

Trong khuôn khổ Lễ kỷ niệm 30 năm Khuyến nông Việt Nam, chiều ngày 26/10/2023, tại Quảng Ninh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Tọa đàm với chủ đề “Phát triển Khuyến nông cộng đồng và Khuyến nông số”. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan chủ trì buổi Tọa đàm.

Theo báo cáo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, hiện nay, Trung tâm đã thực hiện hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử; 100% văn bản đi/đến của Trung tâm được chuyển song song trên môi trường mạng và qua đường bưu chính. Trong đó 100% văn bản, tài liệu với các đơn vị trong và ngoài Bộ có liên thông văn phòng điện tử được trao đổi dưới dạng văn bản, tài liệu điện tử. Bên cạnh đó, Trung tâm đã thiết lập trang “phiên chợ khuyến nông” là địa chỉ tin cậy để trung tâm khuyến nông các tỉnh/thành phố giới thiệu các sản phẩm từ mô hình khuyến nông, sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền. Ngoài ra, việc quản lý các dự án khuyến nông cũng được triển khai trên môi trường số; ứng dụng khuyến nông xanh đã được xây dựng nhằm tạo kênh tuyên truyền hữu hiệu, gần gũi và thân thiện với mọi người.

Đối với Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng (KNCD). Đến nay, đề án đã triển khai thành lập 26 tổ thí điểm ở 13 địa phương gắn với 5 vùng nguyên liệu. Sau một năm thực hiện đề án, toàn bộ 13 tỉnh vùng dự án đã nhận thức được sự cần thiết phải củng cố, hoàn thiện hệ



Bộ Trưởng Lê Minh Hoan phát biểu tại Hội thảo

thống Khuyến nông cơ sở trên cơ sở kiện toàn các tổ chức đã có, tổ nhóm nông dân, câu lạc bộ khuyến nông thành tổ KNCD có sự quản lý của Khuyến nông tỉnh. Một số tỉnh ngoài vùng đề án thí điểm đã củng cố hệ thống khuyến nông cơ sở thông qua xây dựng tổ KNCD các xã do nhận thức được sự cần thiết và chức năng của tổ KNCD trong xây dựng nông thôn mới. Tổ khuyến nông cộng đồng được hình thành linh hoạt, không khuôn mẫu, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Một số tỉnh sau khi thành lập đã sử dụng nguồn ngân sách của tỉnh để tăng cường năng lực cho khuyến nông cộng đồng. Một số tổ KNCD bước đầu đã cung cấp dịch vụ khuyến nông và có thu nhập từ dịch vụ.

Với hai phiên Tọa đàm bao gồm “Khuyến nông cộng đồng và chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông” và “Khuyến nông đồng hành cùng doanh nghiệp”, các đại biểu đã tập trung thảo luận các vấn đề về khuyến nông cộng đồng và chuyển đổi số thích nghi với tình hình mới, các doanh nghiệp chia sẻ về thành tựu, khó

khăn cũng như những kinh nghiệm trong sản xuất; trao đổi, thảo luận để khuyến nông đồng hành cùng doanh nghiệp; về chuyển đổi và phát triển khuyến nông trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Theo chia sẻ của đại diện JICA Việt Nam “Trong thời gian qua, chúng tôi đã có dịp hợp tác với hệ thống khuyến nông từ Trung ương đến địa phương và chúng tôi đánh giá Việt Nam là một quốc gia có hệ thống khuyến nông rất mạnh, phát triển, đồng thời có mối quan hệ bền chặt với các hạt nhân liên quan. Thời gian tới, chúng tôi hy vọng có thể tiếp tục có sự hợp tác nhiều hơn nữa đối với hệ thống khuyến nông, cũng như các chương trình khuyến nông cộng đồng để có thể đảm bảo mục tiêu dự án sau này”.

Còn anh Lê Trí Nhân, một cán bộ khuyến nông cộng đồng tại Bến Tre cho biết, khi Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng triển khai ở Bến Tre, địa phương đã lựa chọn vùng nguyên liệu sản xuất tập trung được quy



Lễ ký biên bản hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Công ty Vinacontrol để nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng



Ông Morita Tateo, chuyên gia tổ chức JICA của Nhật Bản chia sẻ tại Tọa đàm

hoạch để thành lập các tổ tư vấn cộng đồng. “Chúng tôi mời những người trước kia là khuyến nông viên để tham gia tổ khuyến nông cộng đồng, hỗ trợ trực tiếp cho dự án. Họ đã có kinh nghiệm trong quá trình làm khuyến nông viên nên khi vào các tổ khuyến nông cộng đồng thì rất thuận lợi trong quá trình tiếp cận bà con nông dân cũng như có uy tín với địa phương, giúp cho dự án hoạt động trơn tru hơn”. Tuy nhiên, anh Nhân cũng bày tỏ trăn trở khi các tổ khuyến nông cộng đồng hiện nay chưa có

cơ chế, chính sách tiền lương để vận hành. Anh Nhân mong muốn Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các địa phương xem xét, nghiên cứu hỗ trợ thêm về cơ chế, kinh phí cho các tổ khuyến nông cộng đồng để chia sẻ, kích lệ các thành viên có thêm động lực...

Phát biểu tại Tọa đàm, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lê Minh Hoan gửi lời chúc mừng đến các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống khuyến nông từ Trung ương đến

địa phương cùng bà con nông dân cả nước, nhân dịp kỷ niệm 30 năm khuyến nông Việt Nam.

Thông qua buổi Tọa đàm, Bộ trưởng đã gửi tặng tới hệ thống khuyến nông thông điệp: “Thay đổi tư duy khuyến nông. Thay đổi cuộc sống nông dân. Thay đổi đời sống nông thôn. Thay đổi nông nghiệp đất nước”. Sau đó ông trình chiếu một thước phim ngắn về hoạt động của một tổ khuyến nông cộng đồng tại Thái Lan. Đoạn phim nói về những cán bộ khuyến nông cơ sở làm việc cùng với nông dân, ăn cơm cùng nông dân và họ cười đùa cùng nông dân. Đoạn kết của phim là câu nói của người khuyến nông “chúng tôi làm việc cùng nhau, ăn cùng nhau và chia sẻ hạnh phúc cho nhau”. Từ đây, Bộ trưởng gửi gắm đến tọa đàm ý nghĩa về cộng đồng, đây là điều mà hệ thống khuyến nông, cán bộ khuyến nông cần phải hướng đến. Bộ trưởng Lê Minh Hoan mong rằng, đội ngũ khuyến nông mỗi khi đến với bà con nông dân hãy đến bằng tất cả trái tim mình, đến không chỉ vì nhiệm vụ, vì trách nhiệm công việc mà còn cao cả hơn là đến vì bốn phận.

Bộ trưởng nhấn nhủ: 30 năm một niềm tự hào, thực sự chúng ta có thể tự tin rằng, nông nghiệp Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ với một tâm thế khác, tư duy khác với nỗ lực tạo ra giá trị bền vững. Cán bộ khuyến nông luôn là những người đi đầu, chúng ta tạo ra sự trù phú cho quê hương đất nước. Nhưng chúng ta phải “trù phú” về kiến thức thì mới giúp được người nông dân “trù phú”. Không ngừng học tập, tìm kiếm thông tin, nâng cao kiến thức đó là bản năng của người khuyến nông, từ đó đưa cái trù phú đó cho người nông dân để xây dựng nền nông nghiệp vững mạnh. □

HÀ VŨ

RA MẮT MÔ HÌNH “NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG - HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI”

Ngày 06 tháng 09 năm 2023, tại Cần Thơ, Công ty Bayer Việt Nam phối hợp cùng Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ra mắt mô hình “Nông nghiệp bền vững - Hướng đến tương lai” với tên gọi ForwardFarm đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á, tọa lạc tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Việc thành lập mô hình ForwardFarm tại Cần Thơ là kết quả của Biên bản ghi nhớ (MOU) được Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Công ty Bayer ký kết vào tháng 8 năm 2022, thống nhất hợp tác phát triển và thực hiện các sáng kiến nhằm chuyển đổi sản xuất lúa gạo với mục đích nâng cao năng suất, chất lượng gạo, thu hút các thị trường xuất khẩu quốc tế, đồng thời thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu.

Hiện tại tập đoàn Bayer có mạng lưới gồm 26 mô hình ForwardFarm tại 13 nước trên thế giới. Việt Nam sẽ là quốc gia thứ 14 và là quốc gia đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á triển khai mô hình này nhằm mục đích tạo thêm giá trị cho các nông hộ nhỏ trong khuôn khổ hợp tác với chính phủ

và các đối tác trong chuỗi giá trị. Chương trình hợp tác với các giải pháp canh tác hiệu quả phù hợp với tập quán canh tác của nhà nông địa phương thông qua các công cụ và ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, cùng các khóa đào tạo kỹ năng, xây dựng năng lực và hướng dẫn sử dụng sản phẩm bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả thông qua các hợp tác cùng thực hiện mô hình ForwardFarming sẽ giúp nhà nông nâng cao chất lượng và năng suất canh tác theo cách bảo tồn thiên nhiên và môi trường.

PGS.TS Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá cao nỗ lực chung của các đối tác trong chuỗi giá trị của dự án và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực cộng đồng nhà nông.

“Quan hệ đối tác là yếu tố quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững. Điều này đang được các đối tác trong sáng kiến ForwardFarming thể hiện mạnh mẽ thông qua các chương trình hợp tác và các hoạt động liên kết đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho nông dân sản xuất lúa. Tôi cho rằng nâng cao năng lực cho

nông dân là yếu tố quan trọng hàng đầu để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Riêng với ForwardFarming, chúng tôi đặt mục tiêu tiếp cận hơn 100.000 nhà nông nhằm tập huấn kiến thức thực hành nông nghiệp bền vững thông qua mạng lưới khuyến nông trên cả hai nền tảng đào tạo trực tiếp và chia sẻ trực tuyến”, ông Thanh cho biết thêm.

Trước sự kiện ra mắt chính thức mô hình canh tác bền vững ForwardFarm Cần Thơ, Bayer Việt Nam và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp triển khai tập huấn cho 50 cán bộ khuyến nông cùng hàng loạt buổi tập huấn cho 2.000 nhà nông tại địa phương và các khu vực lân cận về thực hành canh tác bền vững. Đây là một phần của chương trình nâng cao năng lực nhà nông địa phương trong khuôn khổ của dự án. Ngoài ra, các hoạt động còn chú trọng vào việc nâng cao vai trò quan trọng của phụ nữ trong nông nghiệp qua chuỗi tập huấn nâng cao kiến thức canh tác và về các vấn đề chăm sóc khỏe gia đình và cộng đồng. □

BBT



Nông nghiệp Bền vững hướng đến Tương lai



HỘI THẢO TÂM NHÌN VÀ ĐỐI THOẠI PPP NGÀNH HÀNG LÚA GẠO VIỆT NAM



Bàn giao bộ tài liệu huấn luyện cho giảng viên TOT và tài liệu cho nông dân (TOF) về tiêu chuẩn lúa gạo bền vững SRP

Ngày 7/9/2023, tại Cần Thơ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, Tổ chức Hợp tác quốc tế (GIZ) và công ty Bayer tổ chức hội thảo “Tâm nhìn và đối thoại PPP ngành hàng lúa gạo Việt Nam” với sự tham gia của gần 200 đại biểu.

Chia sẻ về Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng, ông Lê Thanh Tùng, Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt cho biết, mục tiêu chung của Đề án là hình thành một triệu ha vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tổ chức lại hệ thống sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt nhằm gia tăng giá trị, phát triển bền vững của ngành lúa gạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu nhập và đời sống của người trồng lúa, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện các cam kết của Việt Nam với quốc tế. Để đạt được mục tiêu trên, một số giải pháp trọng tâm của Đề án là: rà soát, áp dụng, hoàn thiện các gói kỹ thuật đảm bảo tiêu chí phát triển bền vững; tổ chức lại sản xuất và đào

tạo tập huấn nâng cao năng lực; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại vùng chuyên canh; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại vùng chuyên canh; áp dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành.

Tại hội thảo, các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến, trong đó tập trung các ý kiến về quy chế hoạt động của nhóm công tác công tư PPP lúa gạo là: Cần bổ sung thêm các nhóm chuyên đề như nhóm cơ giới hoá, nhóm bảo vệ thực vật, nhóm công nghệ số, nhóm dinh dưỡng, các nhóm này sẽ đóng góp chuyên môn sâu hơn và có sự trao đổi thông tin để điều chỉnh công nghệ cho phù hợp. Nhiệm vụ của nhóm thị trường nên tập trung vào vấn đề dự báo thị trường, tìm kiếm thị trường nội tiêu và xuất khẩu, yêu cầu của từng thị trường, kết nối thị trường đầu ra, đầu vào. Các chính sách liên quan đến lúa gạo nên được rà soát và tổ chức đối thoại thường xuyên để đưa ra các đề xuất, kiến nghị phù hợp với thực tiễn, nên có chính sách hỗ trợ cung cầu trong chuỗi sản xuất lúa gạo.

Trong khuôn khổ của Hội nghị đã diễn ra lễ ký kết giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Công ty

Bioplan Hàn Quốc về hợp tác chia sẻ kinh nghiệm và công nghệ trong sản xuất lúa gạo và lễ bàn giao bộ tài liệu huấn luyện cho giảng viên TOT và tài liệu cho nông dân (TOF) về tiêu chuẩn lúa gạo bền vững SRP. Bộ tài liệu này sẽ góp phần thúc đẩy chuyển đổi sang sản xuất bền vững và đóng góp vào chương trình 1 triệu ha lúa chất lượng cao của Bộ Nông nghiệp và PTNT đến năm 2025 và 2030.

Phát biểu bế mạc hội thảo, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá cao ý kiến đóng góp của các đại biểu. Sau hội thảo này, Trung tâm sẽ cùng với Công ty TNHH Bayer hoàn thiện quy chế hoạt động của nhóm công tác và sẽ xây dựng khung kế hoạch hành động của các tổ công tác PPP ngành hàng lúa gạo để thực thi chủ trương, chính sách của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sản xuất lúa gạo, quản lý và hỗ trợ phát triển ngành lúa gạo theo hướng cạnh tranh cao, chất lượng, vệ sinh an toàn, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế, bền vững về xã hội và môi trường. □

THANH HUYỀN - ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BÀN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ, TUẦN HOÀN GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

Trong hai ngày 24 - 25/8/2023, tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã diễn ra Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề “Giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn gắn với bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học”. Diễn đàn là một trong chuỗi các sự kiện được Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai trong tháng 8/2023 tại tỉnh Lâm Đồng.

Theo báo cáo đề dẫn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, hiện nay, Trung tâm đã và đang đẩy mạnh việc phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn (NNHC, NNTH) thông qua 4 hoạt động chính: xây dựng mô hình chuyển giao kỹ thuật; đào tạo huấn luyện; thông tin tuyên truyền và tư vấn, hợp tác quốc tế. Thông qua hệ thống khuyến nông, nhiều mô hình sản xuất NNHC, NNTH cho hiệu quả kinh tế cao, thân thiện với môi trường đã được giới thiệu và chuyển giao đến với đông đảo nông dân trên địa bàn cả nước.

Trình bày báo cáo tham luận tại diễn đàn, ông Hà Phúc Mịch - Chủ tịch Hiệp hội hữu cơ Việt Nam nhấn mạnh: “Để sản xuất xuất hữu cơ phải đảm 4 nguyên tắc: cẩn trọng, sức khỏe, sinh thái và công bằng”. Theo dữ liệu báo cáo, đến năm 2022 đã có 190 quốc gia có sản xuất nông nghiệp hữu cơ với 76 quốc gia có quy định luật nông nghiệp hữu cơ, tổng diện tích hữu cơ trên thế giới đạt 74,9 triệu ha, giá trị thị trường sản phẩm hữu cơ khoảng 136,4 tỉ USD. Tại Việt Nam, đến năm 2021 có khoảng 119 nghìn ha diện tích đất hữu cơ; trong đó diện tích đất sản



Lễ ký kết hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia với Công ty Sorimachi về cung cấp phần mềm, giải pháp sản xuất nông nghiệp hữu cơ

xuất nông nghiệp hữu cơ khoảng hơn 40.000 ha, ngoài ra còn gần 4.000 ha diện tích mặt nước cho thu hoạch sản phẩm hữu cơ, trên 74.000 ha diện tích thu hái tự nhiên. Hiện Việt Nam đứng thứ 7 về diện tích hữu cơ và đứng thứ 10 châu Á về xuất khẩu sản phẩm hữu cơ.

Phần trao đổi, thảo luận diễn ra sôi nổi với nhiều câu hỏi, tập trung vào các vấn đề: Cơ chế chính sách để thúc đẩy nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; Đào tạo nguồn nhân lực; Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế; Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; Thúc đẩy số hóa và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, phân tích dữ liệu về NNHC, NNTH; Hình thành chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp...

Tiếp thu ý kiến của các đại biểu, PGS.TS Lê Quốc Thanh cho biết, sẽ xây dựng kế hoạch hành động cụ thể và nghiên cứu, đề xuất những kiến nghị cụ thể với các cơ quan

quản lý cấp Trung ương và địa phương về NNHC, NNTH. Ông nhấn mạnh: “Để thúc đẩy sản phẩm phát triển NNHC, NNTH gắn với bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học thì rất cần sự vào cuộc của các ban ngành và địa phương. Quy trình, công nghệ sản xuất phải đi trước, nhất định không làm theo chủ nghĩa kinh nghiệm. Các địa phương cần chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để sản xuất NNHC, NNTH. Các đơn vị quản lý cần có hướng dẫn cụ thể để người sản xuất hiểu rằng chỉ có sản phẩm hữu cơ và không hữu cơ. Cần hạn chế tối đa cách dùng từ ngữ mang tính chung chung như sản xuất theo hướng hữu cơ. Đặc biệt các địa phương cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo vệ những tổ chức, cá nhân sản xuất hữu cơ chân chính và xây dựng cơ chế chính sách, quyền lợi cho người sản xuất NNHC”. □

HOÀNG PHƯƠNG - ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TỌA ĐÀM GIẢI PHÁP SINH KẾ THÍCH ỨNG VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO THIÊN TAI TẠI CỘNG ĐỒNG

Sáng ngày 26/8/2023, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Quản lý đề điều và Phòng chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và PTNT) phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Thuận tổ chức Tọa đàm “Giải pháp sinh kế thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai tại cộng đồng”.

Phát biểu khai mạc buổi tọa đàm, ông Trương Khắc Trí - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Thuận cho biết: “Tỉnh Ninh Thuận là một trong những tỉnh đã và đang phải chịu các tác động nặng nề của nhiều loại hình thiên tai trong bối cảnh BĐKH diễn ra ngày càng gia tăng và có xu hướng cực đoan hơn, gây thiệt hại nghiêm trọng đến phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Những năm vừa qua, các cấp ban ngành và chính quyền địa phương đã triển khai các hoạt động nhằm thích ứng và giảm thiểu các rủi ro thiên tai như tập trung chỉ đạo về chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, sử dụng ít nước; triển khai các mô hình sản xuất ứng phó thiên tai, mô hình tưới tiết kiệm; hướng dẫn nhân dân cách chế biến những phụ phẩm trong nông nghiệp làm thức ăn cho gia súc; di chuyển đàn gia súc ở những nơi



Đại biểu tham gia thảo luận tại Tọa đàm

khô hạn về những nơi có nguồn nước uống, chế biến thức ăn cho gia súc,....”

Sau phần thảo luận của các đại biểu. Tọa đàm đã đưa ra 4 giải pháp về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai được đưa ra, bao gồm:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và vai trò các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là những người đứng đầu như trưởng thôn, ấp, bản, khu dân cư trong phòng, chống thiên tai; chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó phù hợp với diễn biến thiên tai; chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và huy động tối đa các nguồn lực tại chỗ để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

Thứ hai, cộng đồng doanh nghiệp cần chủ động xây dựng, bảo vệ công trình, cơ sở vật chất của mình và tổ chức sản xuất, kinh doanh đảm bảo không bị gián đoạn khi có thiên tai xảy ra. Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đồng hành với chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác trong việc triển khai các chính sách hỗ trợ kịp thời cho người lao động khi tạm dừng sản xuất do thiên tai gây ra.

Thứ ba, các đơn vị giáo dục, đào tạo, tập huấn đẩy mạnh tuyên truyền thay đổi nhận thức đối với tất cả các cấp và người dân, chuyển từ tập trung ứng phó sang chủ động phòng ngừa và quản lý



Toàn cảnh Tọa đàm

rủi ro thiên tai. Đây cũng là nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về Khuyến nông trong việc hướng dẫn, chia sẻ thông tin nhằm nâng cao năng lực cho hệ thống Khuyến nông cơ sở.

Thứ tư, cải tiến nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng giai đoạn phòng chống thiên tai, phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng nhóm cộng đồng, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương; giáo dục, tập huấn, đào tạo, giúp cộng đồng hiểu biết về vai trò, ý nghĩa của công tác phòng ngừa trong giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản trước thiên tai.

Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kết luận: Từ buổi Tọa đàm này, sẽ xây dựng cộng đồng cấp xã, huyện an toàn trước thiên tai, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành văn hoá phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia vào công tác phòng chống thiên tai của đại đa số người dân góp phần thực hiện tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ chỉ đạo hệ thống khuyến nông các tỉnh tập hợp những công nghệ, giải pháp có khả năng giúp cho sản xuất vừa thích ứng, vừa né tránh các loại hình thiên tai.

Ông Thanh cũng đề nghị, thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh cần tích cực hơn nữa trong việc chuyển giao công nghệ, luôn đặt vấn đề ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu và tạo sinh kế cho bà con, đặc biệt là những vùng có nguy cơ cao, vùng đồng bào khó khăn. □

CƠ NGUYÊN

Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận

HỘI CHỢ THỦ SẢN VÀ SẢN PHẨM OCOP KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG NĂM 2023



Các đại biểu cắt băng khai mạc Hội chợ

Tối ngày 28/8/2023, tại Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã diễn ra lễ khai mạc “Hội chợ Thủy sản và sản phẩm OCOP khu vực Duyên hải miền Trung” năm 2023 do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (Bộ Nông nghiệp và PTNT) phối hợp với UBND tỉnh Bình Định tổ chức.

Hội chợ diễn ra từ ngày 28/8/2023 đến hết ngày 03/9/2023 với sự tham gia của 170 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh khu vực Duyên hải miền Trung tham gia trưng bày sản phẩm OCOP từ 3 đến 5 sao và một số sản phẩm thủy sản. Hội chợ được tổ chức nhằm tạo điều kiện cho người sản xuất, người tiêu dùng, các cơ quan nghiên cứu, cơ quan khuyến nông và doanh nghiệp... trực tiếp đến giao lưu, trao đổi thông tin và kinh nghiệm sản xuất, quảng bá, mua bán sản phẩm hàng hóa, công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống.

Phát biểu khai mạc hội chợ, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết: Trong những năm gần đây, cùng với việc đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng nông, lâm, thủy sản, việc tăng cường hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại luôn được Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm chỉ đạo hệ thống

khuyến nông thực hiện. Hội chợ Thủy sản và sản phẩm OCOP khu vực Duyên hải miền Trung tổ chức tại Quy Nhơn, Bình Định là một trong những hoạt động khuyến nông thường xuyên của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp nói chung, sản phẩm OCOP nói riêng; tạo cơ hội giao lưu kinh tế, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư cho các sản phẩm, dự án nông nghiệp, tìm kiếm cơ hội liên kết vùng cho các địa phương, thúc đẩy sự phát triển chung của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

“Chúng ta tin tưởng rằng Hội chợ Thủy sản và sản phẩm OCOP khu vực Duyên hải miền Trung năm 2023 sẽ mang đến nhiều cơ hội hợp tác cho ngư dân, nhà doanh nghiệp. Các hoạt động của hội chợ sẽ góp phần giúp nông dân có định hướng mới về phát triển sản xuất nông sản, thủy sản bền vững, đủ sức cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, sự kiện này cũng sẽ có sức thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp nước ngoài khi họ đang ghé thăm thành phố Quy Nhơn xinh đẹp” - ông Thanh nhấn mạnh. □

BBT

PHÁT TRIỂN KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Ngày 5/9/2023, tại thành phố Cần Thơ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Toạ



Thủ tướng Bộ Nông nghiệp & PTNT Trần Thanh Nam phát biểu tại Toạ đàm

đàm chủ đề: "Phát triển khuyến nông cộng đồng tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long". Thủ tướng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam chủ trì buổi tọa đàm.

Theo báo cáo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, đến tháng 9 năm 2023, 100% các tỉnh triển khai đề án đã có quyết định ban hành quy chế mẫu cho các tổ KNCD. Một số tỉnh ngoài vùng đề án đã củng cố hệ thống khuyến nông cơ sở thông qua xây dựng tổ KNCD như Lạng Sơn, Bắc Giang, Hải Phòng, Thái Nguyên, Hà Nội, Bình Định, Bình Phước, Quảng Nam, Ninh Thuận, Vĩnh Long, Hậu Giang. Tổ KNCD được hình thành linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Một số tỉnh sau khi thành lập đã sử dụng nguồn ngân sách của tỉnh để tăng cường năng lực cho KNCD. Một số tổ KNCD bước đầu đã cung cấp dịch vụ khuyến nông và có thu nhập.

Ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chia sẻ, qua hơn một năm triển khai, đề án đã mở rộng thêm tại 30 tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước, với 3.500 tổ KNCD. Tại nhiều địa phương còn có sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Kết quả của đề án đến thời điểm hiện tại là ngoài sự mong đợi. Tuy nhiên, để tránh tình trạng phát triển "nóng" tại các địa phương, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia vẫn đang tiếp tục đúc rút kinh nghiệm từ kết quả thực tế để điều chỉnh các nội dung hoạt động cho phù hợp.

Các đại biểu đều cho rằng kết quả đạt được của đề án đến thời điểm hiện tại là rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên để có thể triển khai nhân rộng rất cần sự quan tâm, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT về các nội dung như: phương thức tổ chức, quy chế, kinh phí hoạt động của tổ KNCD. Các đại biểu cũng quan tâm đến việc bổ sung, sửa

đổi Nghị định 83 của Chính phủ về Khuyến nông cho phù hợp với tình hình mới; các chế độ chính sách để tổ KNCD hoạt động thật sự bền vững và hiệu quả tại.

Phát biểu tổng kết tọa đàm, Thủ tướng Trần Thanh Nam bày tỏ sự đồng tình với ý kiến của đại biểu về tạo điều kiện hoạt động cho tổ KNCD. Việc đa dạng hóa dịch vụ nông nghiệp của tổ KNCD là rất cần thiết. Chúng ta không nên vội vàng xây dựng hàng loạt tổ KNCD mà không có kinh phí hoạt động. Đối với các địa phương đã thành lập tổ KNCD cần được củng cố, kiện toàn thường xuyên. Mỗi tổ KNCD cần xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể để phát triển bền vững. Các thành viên tổ KNCD phải không ngừng nâng cao trình độ để làm tốt vai trò kết nối giữa cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp và người nông dân. Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ xem xét, bổ sung nguồn kinh phí từ chương trình nông thôn mới để hỗ trợ thêm cho hoạt động của các tổ KNCD. □

ĐỖ TUẤN - HOÀNG PHƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Quỹ Thiện tâm (Tập đoàn VinGroup) là một trong những đơn vị luôn đồng hành cùng khuyến nông

GIẢI PHÁP SINH KẾ THÍCH ỨNG VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO THIÊN TAI TẠI CỘNG ĐỒNG



Các đại biểu, chuyên gia trao đổi tại Diễn đàn

Ngày 14/9/2023, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: “Giải pháp sinh kế thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai tại cộng đồng”.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và biến đổi khí hậu. Trong những năm gần đây, hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra liên tiếp, gây thiệt hại nặng nề đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, ảnh hưởng đến con người và hệ thống kinh tế - xã hội - môi trường. Theo tổng hợp của Bộ Nông nghiệp và PTNT, bão lũ ở miền Trung năm 2020 đã tàn phá nặng nề sản xuất nông nghiệp. Hầu hết lượng giống, lương thực dự trữ trong dân để phục vụ đời sống và sản xuất vụ đông xuân 2020 - 2021 bị hư hỏng. Sản xuất vụ đông 2020 các tỉnh Bắc Trung Bộ bị thiệt hại khoảng 7.600 ha (Quảng Trị 3.400 ha, Hà Tĩnh 2.600 ha và Quảng Bình trên 1.300 ha). Tổng thiệt hại về kinh tế ước tính hơn 30.000 tỷ đồng.

Ngoài ra, sạt lở bờ sông, bờ biển thường xuyên xảy ra, đặc biệt là sau các trận bão, mưa lũ, gây thiệt hại lớn về nhà, đất sản xuất, cơ sở hạ tầng trong khu vực đã và đang là vấn đề nhức nhối trong xã hội. Mặc dù các cấp ban ngành và chính quyền địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai các hoạt động nhằm thích ứng và giảm thiểu các rủi ro thiên tai, song thực tiễn cho thấy còn nhiều nguy cơ và thách thức được đặt ra trong thời gian tới.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã tập trung trao đổi và thảo luận các vấn đề: biến đổi khí hậu toàn cầu; công tác dự báo; công tác phòng ngừa, chủ động ứng phó; cơ chế, chính sách, tài liệu hướng dẫn để phát triển sản xuất nông nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai tại cộng đồng và các giải pháp kỹ thuật nhằm thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do các loại hình thiên tai đến sản xuất nông nghiệp.

Từ đó, các giải pháp đưa ra tại Diễn đàn để phát triển nông nghiệp bền vững có hiệu quả, đó là: Tăng cường công tác dự báo, coi trọng công tác phòng

ngừa, chủ động ứng phó; Các cấp chính quyền cần phối hợp thực hiện hiệu quả đồng thời 2 mục tiêu của ứng phó là giảm thiểu và thích ứng đối với biến đổi khí hậu; Đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình tiêu tiêu, bảo đảm chủ động tiêu tiêu trên phần lớn diện tích canh tác nông nghiệp; Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tài liệu hướng dẫn để phát triển sản xuất nông nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai tại cộng đồng; Đẩy mạnh công tác đào tạo tập huấn, thông tin truyền truyền nâng cao, nhận thức, tăng cường năng lực cho cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai; Ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ để xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển sinh kế bền vững, giảm thiểu rủi ro thiên tai tại cộng đồng; Tăng cường phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để chuyển giao quy trình công nghệ, kinh nghiệm trong ứng phó với biến đổi khí hậu. □

HỘI THẢO KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU GỖ LỚN

Chiều 14/9/2023, tại thành phố Đông Hà, Quảng Trị, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức khuyến nông cộng đồng, bàn giải pháp phát triển tổ chức khuyến nông cộng đồng vùng nguyên liệu gỗ lớn tại tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

Thực hiện các Quyết định số 1088, 1094 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ chức khuyến nông cộng đồng, tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế được lựa chọn để xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng phục vụ chế biến và xuất khẩu với quy mô thực hiện từ nay đến năm 2025 phát triển mới được 23.000 ha rừng gỗ lớn đạt chuẩn.

Việc thành lập Tổ Khuyến nông cộng đồng phù hợp với xu thế phát triển nông nghiệp của địa phương. Đến nay, hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế đã thành lập được 126 tổ khuyến nông cộng đồng với 897 thành viên. Trong đó, tại tỉnh Quảng Trị là 112 tổ khuyến nông cộng đồng với 877 thành viên; tỉnh Thừa Thiên Huế là 14 tổ khuyến nông cộng đồng với 68 thành viên.



Quỹ Thiện Tâm trao tặng 4 máy tính và 4 điện thoại thông minh cho 4 tổ KNCN tại Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

Tại buổi hội thảo, các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận về: Thực trạng và giải pháp thúc đẩy cấp chứng chỉ rừng Việt Nam; các vấn đề liên kết chuỗi sản xuất gỗ lớn; tổ chức HTX trong liên kết sản xuất gỗ lớn; vai trò và trách nhiệm của cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng trong phát triển vùng nguyên liệu gỗ lớn. Các bước để tham gia chứng chỉ rừng và cách lập hồ sơ tham gia chứng chỉ rừng; Những việc cần thực hiện để thúc đẩy vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng, xây dựng vùng nguyên liệu rừng trồng gắn với thực hiện chứng chỉ bền vững FSC, VFSC.

Phát biểu tại buổi hội thảo, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị Trung tâm Khuyến nông các tỉnh trên cơ sở những kết quả thảo luận tại buổi tọa đàm tiếp tục tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT

xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của khuyến nông cộng đồng đến sản xuất nông nghiệp. Đồng thời tiếp tục hướng dẫn các tổ khuyến nông cộng đồng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ, đặc biệt là trong việc phối hợp với các doanh nghiệp, HTX triển khai các nội dung dịch vụ. Để xuất các cơ chế chính sách cụ thể cho tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả, ngày càng được hoàn thiện, tổ khuyến nông cộng đồng sẽ là cánh tay nối dài cho khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở. Hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng ngoài chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, sẽ tiếp cận thị trường, tư vấn sản xuất cho bà con, làm công tác chuyển đổi số và các công tác xã hội khác. □

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

NHIỀU MÔ HÌNH HAY TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở LÀO CAI

Cương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Lào Cai đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 74% số xã (94/127 xã) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới có 40,4% số xã đạt chuẩn “xã nông thôn mới nâng cao” và 10,6% số xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới kiểu mẫu”; có ít nhất 03 huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó phấn đấu huyện Bảo Thắng được Thủ tướng Chính phủ công nhận “Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”.



Trường mầm non số 2 xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên là một điển hình về xây dựng nông thôn mới

Để đạt được mục tiêu trên, việc đoàn kết chung sức xây dựng nông thôn mới là điểm chung kết nối mọi người dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo. Trong quá trình triển khai, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng những cách làm hay của các địa phương đã góp phần đạt mục tiêu trong xây dựng nông thôn mới.

Năm 2023, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng được tỉnh lựa chọn thí điểm “Mô hình chuyển đổi số cấp xã”. Công nghệ số đã hỗ trợ hiệu quả cho phong trào xây dựng nông thôn mới ở xã Gia Phú với mô hình tổ cộng đồng số và kinh tế nông nghiệp số. Tại bộ phận một cửa xã Gia Phú, toàn bộ thông tin, hồ sơ công việc của công dân được tiếp nhận, lưu trữ trên môi trường điện tử và chuyển liên thông qua hệ thống phần mềm quản lý để giải quyết. Tổ công nghệ số cộng đồng có 14/14 thôn với 120 thành viên tham gia. Người dân tại địa phương tiếp cận các nền tảng công nghệ số trong việc kinh doanh, sản xuất, các dịch vụ giáo dục, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh từ xa...

Mô hình “trồng một cây, nuôi một con” tại Trường mầm non số

2 xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên thật sự rất có ý nghĩa và mang lại nhiều lợi ích. Nhà trường nuôi lợn, gà, ngan, vịt, chim cút, chim bồ câu, trồng các loại rau xanh - sạch cung cấp đủ dinh dưỡng cho trẻ. Ngoài ra còn trồng thêm các loại cây ăn quả: thanh long, chuối, na, mít, ổi, đu đủ... để phục vụ trong việc dạy học và cung cấp thêm hoa quả trong bữa ăn phụ cho trẻ. Năm học 2022 - 2023, thu nhập từ chăn nuôi, trồng trọt của nhà trường đạt gần 100 triệu đồng, vừa giúp cải thiện bữa ăn cho trẻ đồng thời còn là giáo cụ trực quan để giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học và trải nghiệm.

Mô hình tiếp theo phải kể đến đó là mô hình Homestay của gia đình ông Nguyễn Hữu Bình tại bản Vắc, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên. Gia đình ông khai thác tiềm năng phát triển du lịch Homestay giữa rừng quế với tên Cinnamon eco lodge. Tại đây du khách một trải nghiệm vô cùng thú vị từ các hoạt động khai thác, bóc, bào vỏ quế, được tìm hiểu về nguồn gốc quế bản địa, được thưởng thức các món ăn dân dã, đậm đà bản sắc dân tộc của địa phương. Vào mùa cao điểm du lịch, mỗi tháng Homestay đón trên 20 đoàn

khách. Ý tưởng du lịch sinh thái giữa rừng quế không chỉ mang đến những trải nghiệm rất mới lạ cho du khách mà còn góp phần gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, ẩm thực, gắn kết lâm nghiệp với du lịch để phát triển bền vững.

Mô hình “Đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời” tại xã Dương Quý, huyện Văn Bàn với quy mô 37 cột đèn đã giúp người dân thuận tiện đi lại, sinh hoạt về đêm được an toàn, tình hình an ninh trật tự cũng được đảm bảo. Người dân không cần phải đóng góp tiền để trả tiền điện hàng tháng mà chỉ cần duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

Những mô hình, điển hình hay trong xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Lào Cai đã giúp quá trình xây dựng NTM đạt được hiệu quả thiết thực, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Diện mạo các vùng nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, góp phần thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. □

ĐẶNG THƯƠNG THẢO
Trung tâm Khuyến nông và DVNM
 Lào Cai

NÔNG DÂN AN GIANG SẢN XUẤT LÚA THEO TIÊU CHUẨN SRP KẾT HỢP TRỒNG HOA SINH THÁI

Tại An Giang, mô hình sản xuất lúa gạo bền vững theo tiêu chuẩn SRP kết hợp trồng hoa sinh thái ứng dụng biện pháp xử lý rơm rạ, quản lý dịch hại tổng hợp IPM và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật giúp nông dân giảm 15 - 18% chi phí đầu vào và tăng 18 - 20% lợi nhuận tương đương 4,8 - 5 triệu đồng/ha so với ruộng sản xuất theo phương pháp truyền thống.

Dự án “Các Trung tâm đổi mới sáng tạo xanh” đã hỗ trợ địa phương thực hiện 6 mô hình “Sản xuất lúa gạo bền vững theo tiêu chuẩn SRP kết hợp trồng hoa sinh thái ứng dụng biện pháp xử lý rơm rạ, quản lý dịch hại tổng hợp IPM và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật”. Trong đó, mô hình thực hiện tại Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp Tây Phú, huyện Thoại Sơn có diện tích 20 ha, 8 hộ tham gia, được thực hiện từ tháng 4/2023.

Nông dân Bùi Văn Thanh ở xã Tây Phú - một trong những hộ tham gia mô hình cho biết, vụ hè thu năm 2023, sử dụng giống OM18 cấp xác nhận, mật độ gieo sạ 120 kg/ha. Nông dân tham gia mô hình đã được cán bộ khuyến nông tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật 1 phải 5 giảm, công nghệ sinh thái, gieo sạ né rầy, tiêu

chuẩn SRP... Trước khi gieo sạ có xử lý gốc rạ bằng chế phẩm sinh học R1 nhằm cung cấp nguồn dinh dưỡng cho đất. Mô hình trồng hoa trên bờ ruộng vừa thu hút dẫn dụ thiên địch, vừa tạo khung cảnh đẹp. Vụ này, lúa có giá bán 7.200 đồng/kg (giá thị trường 7.000 đồng/kg). Canh tác theo tiêu chuẩn SRP giúp giảm 15-18% phí chi phân bón, thuốc bảo vệ thực vật so với sản xuất thông thường, đặc biệt là năng suất cao hơn ruộng đối chứng 130 - 150 kg.

Hiện nay nhiều nông dân thay đổi nhận thức trong sản xuất lúa gạo thông qua tham gia các buổi tập huấn về các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, đặc biệt là qua các chương trình của khuyến nông đã tạo niềm tin trong sản xuất. Từ đây nông dân nhận thức và nắm bắt được các tiêu chuẩn trong sản xuất, từng bước đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Sản xuất xanh thân thiện môi trường, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng là mục tiêu mà ngành nông nghiệp An Giang đang hướng tới. Thời gian qua nhiều doanh nghiệp hướng liên kết, thu mua sản phẩm nông nghiệp xanh sạch, không tồn dư hóa chất, độc hại. Qua đó, Trung tâm Khuyến

nông An Giang từng bước khuyến khích nông dân sản xuất xanh, sạch và đã được nông dân đồng tình ủng hộ.

Anh Trần Nhật Linh, Trạm Khuyến nông huyện Thoại Sơn cho biết, trước đây nông dân sạ dày với mật độ 180 - 250 kg/ha. Khi tham gia mô hình, được cán bộ khuyến nông tập huấn kiến thức kỹ thuật, bà con mạnh dạn áp dụng trong sản xuất, giảm lượng gieo sạ, vừa tiết kiệm chi phí giống, sản lượng lại cao, còn giúp bảo vệ được môi trường, từ đó nông dân an tâm mạnh dạn áp dụng.

Theo bà Huỳnh Đào Nguyên, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông An Giang, mô hình trình diễn này ứng dụng trên nền kỹ thuật “1 phải 5 giảm” với mục đích tích hợp nhiều tiến bộ kỹ thuật trong một mô hình sản xuất. Đó là, ứng dụng công nghệ sinh thái ruộng lúa bờ hoa thu hút thiên địch, giúp cân bằng hệ sinh thái trên đồng ruộng. Ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý rơm rạ giảm đốt đồng, tránh xảy ra hiện tượng ngộ độc hữu cơ. Ứng dụng Drone phun thuốc bảo vệ thực vật, phân bón giảm áp lực công lao động và chi phí trong sản xuất. Hy vọng thông qua mô hình, nông dân nắm bắt và tích hợp được những tiến bộ kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn của các doanh nghiệp, từng bước nâng cao giá trị hạt gạo, mang lại hiệu quả cao nhất cho nông dân. Ngành nông nghiệp ưu tiên triển khai các chính sách, chương trình khuyến nông tại các HTX nhằm khuyến khích nông dân tham gia HTX bởi sản xuất quy mô lớn cần sự liên kết hợp tác để giúp nông dân dễ dàng ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật và gắn kết tiêu thụ sản phẩm. □

TRANG NGHIÊM
Trung tâm Khuyến nông An Giang



Tỉnh An Giang vốn nổi tiếng với mô hình ruộng lúa, bờ hoa

LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH NUÔI LỢN THỊT GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Nhằm bắt xu hướng tiêu dùng của người dân, anh Nguyễn Công Minh ở thôn Đông Thịnh, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã quyết tâm thực hiện thành công mô hình chăn nuôi lợn thịt theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm để phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình.

Anh Minh hiện đang quản lý trang trại với diện tích trên 2.000m², trong đó có khu chuồng nuôi với diện tích 600 m², quy mô 500 con lợn thịt và 20 lợn nái; 100m² diện tích kho xương, diện tích còn lại trồng cây và trồng rau.

Anh Minh cho biết: Trước đây gia đình anh chăn nuôi lợn quy mô hộ gia đình từ 5 - 8 lợn nái nhưng theo phương pháp truyền thống nên không kiểm soát được dịch bệnh. Đầu ra của sản phẩm phụ thuộc vào thương lái nên bấp bênh và không ổn định. Năm 2019, sau khi lập gia đình anh quyết định tìm hướng phát triển kinh tế với mô hình chăn nuôi lợn

thịt theo hướng an toàn sinh học. Anh vay hơn 1 tỷ đồng từ người thân trong gia đình để đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi.

Với mong muốn đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm an toàn, nên khi xây dựng trang trại anh đã áp dụng theo tiêu chuẩn VietGAP. Lúc đầu, nuôi 40 con lợn nái, sau đó anh giảm quy mô lợn nái để nuôi lợn thịt. Xác định chăn nuôi bền vững, anh tham gia hợp tác xã sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn Sáng Nhung. Khi liên kết, anh được hỗ trợ về thú y và kỹ thuật chăm sóc, nguồn thức ăn và quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn, quản lý chặt chẽ từ con giống, nguồn thức ăn, nước uống, thuốc thú y đầu vào cho tới khi xuất bán lợn thịt. Vì vậy, có thời điểm giá lợn xuống thấp nhưng anh vẫn yên tâm duy trì đàn lợn ổn định với 20 lợn nái và 500 lợn thịt.

Năm 2022, gia đình anh thu nhập 1,2 tỷ đồng/2 lứa, trừ chi phí sản xuất và nhân công lao động,

anh thu lãi 500 triệu đồng. Ngoài ra, anh còn chăn nuôi 3 lứa gà thịt/năm, quy mô 2.000 con/lứa, mang lại nguồn thu hơn 100 triệu đồng/năm. Có thể nói nhờ có trang trại chăn nuôi đã giúp gia đình anh Minh có nguồn thu nhập ổn định.

Anh Minh cho biết, hiện nay giá lợn hơi dao động 55.000 - 60.000 đồng/kg nhưng chăn nuôi theo tiêu chuẩn liên kết với HTX giá bán cao hơn so với thị trường từ 3 - 4 giá. Hiện nay, gia đình anh đang nuôi 3 lứa lợn gối nhau, đến nay đã xuất bán được hơn 300 triệu đồng/lứa và chuẩn bị bán lứa tiếp theo.

Thời gian tới, anh Minh dự định sẽ mở rộng quy mô phát triển chăn nuôi theo tiêu chuẩn và liên kết với HTX ổn định đầu ra. Việc nhân rộng các trang trại chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn gắn với liên kết sẽ góp phần đưa ngành chăn nuôi lợn thịt của địa phương phát triển, có sức cạnh tranh cao trên thị trường.



Anh Minh đang chăm sóc đàn lợn của gia đình

Mô hình nuôi lợn thịt của anh Nguyễn Công Minh thuộc Dự án "Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thịt VietGAP, liên kết hợp tác xã với chuỗi giá trị và xây dựng sản phẩm OCOP" từ nguồn kinh phí khuyến nông Trung ương. Dự án do Đại học Nông Lâm Thái Nguyên triển khai, phối hợp thực hiện cùng Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang. Thời gian triển khai từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2023. □

TRẦN THỊ HẢI TUYÊN
TT Khuyến nông Tuyên Quang

NUÔI CÁ MÚ TRÊN CHÂU TRONG AO, THÊM LỰA CHỌN CHO NGƯỜI NUÔI THỦY SẢN TẠI QUẢNG NGÃI

Tại tỉnh Quảng Ngãi, mô hình nuôi cá mú trên châu trong ao nước lợ, mặn vừa thay thế đối tượng nuôi có giá trị kinh tế thấp và các vùng nuôi tôm thường xuyên bị dịch bệnh, vừa cho hiệu quả kinh tế cao. Nhiều khả năng, cá mú trên châu sẽ trở thành đối tượng nuôi phổ biến ở nhiều địa phương trong tỉnh nhằm từng bước đa dạng hóa đối tượng nuôi, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, nâng cao thu nhập cho người nuôi...

Từ năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi đã triển khai mô hình nuôi cá mú trên châu thương phẩm trong ao tại xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa với quy mô 2.300 m², kích cỡ giống ≥ 10 cm/con, mật độ thả 01 con/m². Hộ dân tham gia mô hình được hỗ trợ 50% chi phí con giống, thức ăn, thuốc phòng bệnh và men tiêu hóa... Ngoài ra, còn được tập huấn kỹ thuật nuôi cá từ chuẩn bị ao nuôi, chọn giống, quản lý chăm sóc và phòng trị bệnh cho cá nuôi. Sau 8 tháng nuôi cá đạt trọng lượng bình quân 0,7 kg/con, tỉ lệ sống đạt 75%, sản lượng thu được 1.207 kg. Với giá bán trên thị trường 280.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, lợi nhuận đạt trên 100 triệu đồng.

Ông Phạm Hoài Hàn - hộ nông dân tham gia mô hình cho biết, trước đây ông nuôi tôm nhưng do bị dịch bệnh thường xuyên nên ngày càng thua lỗ. Ông đã chuyển sang nuôi cá mú nhưng cũng không hiệu quả do nguồn giống cá mú được thu gom ngoài tự nhiên không đồng đều, sinh trưởng chậm, tỷ lệ sống thấp. Mô hình nuôi cá mú trên châu đã khắc phục được những nhược điểm trên. Đồng thời, thức ăn cho nuôi cá mú trên châu sử dụng thức ăn viên thay thế thức ăn tươi sống góp phần chủ động nguồn thức ăn và hạn chế ô nhiễm môi trường. Cá của gia đình ông sinh trưởng, phát triển khá tốt. Sau 8 tháng nuôi, tỉ lệ sống đạt trên 75%, tăng trọng nhanh.

Ông Trần Thanh Bình, Phó Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hòa cho biết: Cá mú trên châu là đối tượng mới đối với bà con nông dân tại địa phương nên ban đầu việc triển khai xây dựng mô hình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, chính quyền địa phương và cán bộ của Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã tích cực vận động và hỗ trợ hộ dân tham gia xây dựng điểm trình diễn. Quá trình triển khai cho thấy, cá mú trên châu thích nghi tốt với

điều kiện thời tiết, khí hậu và thổ nhưỡng ở địa phương. Vì vậy, địa phương đã xây dựng kế hoạch tập huấn, tuyên truyền để nhân rộng mô hình nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi có hiệu quả kinh tế, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho bà con nông dân trong xã.

Nhằm khẳng định cá mú trên châu là đối tượng nuôi phù hợp với điều kiện nuôi tại địa phương và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nuôi. Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi tiếp tục triển khai mô hình nuôi cá mú trên châu tại xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi. Mô hình có quy mô 2.300 m², số lượng 2.300 con cá mú trên châu, cỡ cá ≥ 10 cm/con. Trung tâm đã tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi cá mú trên châu thương phẩm trong ao cho 30 hộ dân. Sau hơn 3 tháng thả nuôi cá sinh trưởng phát triển tốt; trọng lượng bình quân khoảng 300 g/con, tỷ lệ sống ước đạt 90%. Dự kiến mô hình sẽ cho hiệu quả kinh tế mà kế hoạch đã đề ra.

Được biết cá mú trên châu là con lai giữa cá mú cạp cái và cá mú nghệ đục nên có chất lượng thịt thơm ngon, giàu dinh dưỡng và có giá trị kinh tế cao. Cá có tốc độ tăng trưởng nhanh, khả năng chống chịu tốt với sự biến đổi của khí hậu. Việc nhân rộng mô hình nuôi cá mú trên châu không chỉ giải quyết được yêu cầu đa dạng các đối tượng nuôi thủy sản có giá trị kinh tế cao tại Quảng Ngãi, chuyển những ao nuôi tôm gặp khó khăn do dịch bệnh sang phát triển nuôi cá mú, mà còn mở ra hướng làm kinh tế mới, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người dân ven biển. □



Mô hình nuôi cá mú trên châu trong ao của hộ gia đình ông Nguyễn Hiệp ở xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi

HỮU THÁI
Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi

KỸ THUẬT CANH TÁC RAU ĂN LÁ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (Kỳ 1)

Cải bắp, cải xanh, cải ngọt và xà lách là cây rau ăn lá ưa khí hậu ôn hòa, mát mẻ để sinh trưởng, phát triển, nhiệt độ thích hợp từ 18 - 22°C. Nếu kết hợp giữa sử dụng giống chịu nhiệt và trồng trong điều kiện nhà mái che, có thể trồng quanh năm (trừ cây cải bắp).

1. Thời vụ

a. Đối với cây cải bắp:

- Các tỉnh phía Bắc: Vụ thu đông gieo tháng 7 - 8; Vụ đông gieo tháng 9 - 10; Vụ đông xuân gieo tháng 11.

- Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long: Gieo tháng 10 - 11.

b. Đối với cây cải xanh, cải ngọt:

- Các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ: Vụ thu đông gieo tháng 7 - 8; Vụ đông gieo tháng 9 - 10. Không gieo các giống địa phương như cải bẹ Đông Dư, cải thìa, cải mào gà, cải mè vào tháng 11, 12 vì cây sẽ ra hoa sớm. Vụ xuân hè sớm, gieo hạt từ giữa tháng 1 đến đầu tháng 2 với các giống cải ngọt, cải chíp và cải thìa Trung Quốc. Vụ xuân hè muộn, gieo hạt từ cuối tháng 2 đến tháng 4 đối với các giống cải xanh địa phương.

- Các tỉnh miền núi phía Bắc và Đà Lạt gieo trồng quanh năm.

- Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long có thể gieo trồng từ cuối tháng 11 đến tháng 2.

c. Đối với cây xà lách:

- Giống xà lách cuộn: Vụ thu đông gieo tháng 7 - 8; Vụ đông gieo tháng 9 - 10; Vụ đông xuân gieo tháng 11 - 12. Các vùng Sa Pa, Đà Lạt, Mộc Châu ... trồng quanh năm.

- Giống xà lách xoăn: Gieo trồng từ tháng 9 đến tháng 2. Vụ hè trồng từ tháng 3 - tháng 7 trong điều kiện có mái che. Các vùng Sa Pa, Đà Lạt, Mộc Châu ... trồng quanh năm (trừ các tháng sương giá).

2. Giống và sản xuất cây giống

a. Giống: Lựa chọn giống phù hợp với vùng sinh thái, thời vụ sản xuất và yêu cầu thị trường. Hạt giống có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy chuẩn. Ưu tiên sử dụng các giống kháng bệnh, chịu nóng, chịu lạnh, chống chịu hạn, giống ngắn ngày để phục vụ sản xuất trong điều kiện bất lợi và sản xuất trái vụ.

* Giống cải bắp

- Giống cho các tỉnh phía Bắc: Vụ thu đông: Giống Grand KK, KK Cross, Thúy Phong, No 70, No 77, ...; Vụ đông: Giống NS Cross, KY Cross, Shotgun, Green Nova, cải bắp tím...; Vụ đông xuân: Giống NS Cross, KY Cross.

- Giống cho các tỉnh phía Nam: Chủ yếu dùng các giống ngắn

ngày của Nhật (KK Cross, KY Cross), Đài Loan (Summer), các giống của Công ty Chia Tai (Thái Lan) có khả năng chịu nhiệt cao.

* Giống cải xanh

- Giống cho vụ thu đông: Cải bẹ xanh mỡ cao sản, cải bẹ xanh mỡ Rado 57, cải bẹ xanh mỡ Trang Nông, cải bẹ xanh mào gà TN41, cải bẹ xanh Hoàng Nông, cải Hoàng Mai...

- Giống cho vụ đông: cải bẹ Đông Dư, cải bẹ xanh mỡ cao sản, cải bẹ xanh mỡ Rado 57, cải bẹ xanh mỡ Trang Nông, cải bẹ xanh mào gà TN41, cải bẹ xanh Hoàng Nông, cải Hoàng Mai và các giống cải chíp: cao sản Lucky seed, HT04, cải chíp giống mới 18...

- Các giống cho vụ đông xuân: Các loại cải ngọt, cải chíp.

* Giống cải ngọt: TN103, Phú Nông, cải ngọt tuyển cao sản (VA67), cải ngọt Rado 54...

* Giống xà lách

- Các giống xà lách cuộn: Xà lách trứng, xà lách đăm, GS-Đ108, xà lách cuộn Tre Việt...

- Các giống xà lách xoăn: Phí Hoa V0954, Rapido 344, xà lách xoăn PP127, xà lách dún vàng, lô lô xanh, lô lô đỏ, xà lách xoăn tím, xà lách Hacheong ...

b. Sản xuất cây giống

- Lượng hạt giống cần dùng: cải bắp: 300 - 400 g/ha; cải xanh: 3.000 - 3.500 g/ha; cải ngọt: 3.000 - 3.500 g/ha; xà lách: 600 - 800 g/ha.

- Các cây cải xanh, cải ngọt có thể gieo liền chân trực tiếp trên luống ngoài ruộng sản xuất hoặc gieo cây giống trong vườn ươm.



- Đối với cải bắp và xà lách có thể gieo hạt trên khay bầu giá thể hoặc gieo trực tiếp trên luống đất trong nhà lưới đơn giản hoặc làm vòm che thấp. Khay gieo hạt có thể là khay xốp hoặc khay nhựa có kích thước 55 - 60 x 45 - 50 cm với số lượng 50 - 80 lỗ/khay.

Giá thể đóng bầu gồm một số vật liệu chính: 30% xơ dừa, 30% phân chuồng mục, 40% đất, 2 - 3 kg phân lân/tấn giá thể. Trộn đều giá thể rồi cho vào khay và nén nhẹ. Có thể sử dụng các giá thể bán sẵn.

Ấn nhẹ lỗ trong khay sâu 1 - 1,5 cm, gieo mỗi lỗ 1 - 2 hạt, sau đó phủ một lớp giá thể hoặc trấu mỏng trên bề mặt của hạt.

Chú ý: Khay bầu gieo cây cần được đặt trên giàn hoặc vật liệu kê cách mặt đất 30 - 80 cm.

Khay ươm hạt giống phải được giữ ẩm thường xuyên (70 - 80%). Khi cây có 3 - 5 lá thật có thể bứng đi trồng. Trước đó từ 3 - 5 ngày, nên hạn chế tưới nước và dinh dưỡng để cây cứng cáp và dễ thích nghi.

Tiêu chuẩn cây giống: Cây khỏe, sạch bệnh, mập, có 3 - 5 lá thật.

Cây con trong khay bầu phải được tưới đẫm trước khi mang trồng 1 - 2 giờ. Khi lấy cây ra tránh làm vỡ bầu, đứt rễ, trồng vào chiều mát, sau khi trồng thường xuyên tưới giữ ẩm.

3. Chuẩn bị đất, cải tạo đất

Dọn sạch cỏ và tàn dư thực vật, cày lật và để ải 7 - 10 ngày. Có thể khử trùng đất theo công nghệ xử lý nhiệt. Trong trường hợp đất bị chua, độ pH thấp cần rắc đều vôi bột trên mặt ruộng trước khi phay, lên luống. Đất sau khi lên luống xử lý bằng chế phẩm Trichoderma, lượng 40 - 60 kg/ha.

Không làm luống quá sớm. Kích thước luống là 0,9 - 1,2 m. Mùa mưa làm luống cao, hẹp hơn mùa khô. Đối với đất cát pha nhiều, lên luống thấp, chiều cao luống 18 - 20 cm. Đối với đất thịt, đất thịt nhẹ nên để chiều cao luống 25 - 30 cm.

Mặt luống nên làm bằng phẳng hoặc dạng mũi lượn để dễ thoát nước. Sau khi bón lót, che phủ mặt luống bằng màng phủ nông nghiệp hoặc các vật liệu hữu cơ có sẵn. Sử dụng dụng cụ đục lỗ chuyên dùng để đục hố theo khoảng cách trồng phù hợp từng cây, từng mùa vụ. pH đất dao động từ 6 - 6,5. Khi pH quá thấp cần bón bổ sung vôi bột. Khi pH quá cao bón bổ sung S, bón Chelated sắt (trong trường hợp thiếu sắt).

4. Phân bón

Chỉ sử dụng các loại phân bón và chất phụ gia có trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam; ưu tiên lựa chọn các loại phân hữu cơ đã qua xử lý hoai mục, phân hữu cơ vi sinh. Tùy vào

vùng sản xuất, giống và thời vụ; liều lượng và cách bón phân cho 1 ha như sau:

a. Cây cải bắp: Lượng phân và phương pháp bón xem **Bảng 1**.

- Bón lót: Sau khi đất được làm kỹ, rải đều trên mặt luống 100% lượng phân hữu cơ hoai mục + 100% phân lân, bón xong vét luống và lấp đất, bón trước khi trồng 1 - 2 ngày.

- Bón thúc (kết hợp với vun xới phá váng nếu không che phủ mặt luống): Nên bón theo phương pháp bón hốc, bón cách gốc 7 - 10 cm và lấp kín, hoặc pha loãng tưới, nên bón/tưới vào chiều mát hoặc buổi sáng sớm. Bón thúc chia 3 lần: Lần 1 sau khi trồng 7 - 10 ngày (cây hồi xanh); Lần 2 sau khi trồng 20 - 25 ngày (cây trải lá bàng); Lần 3 bắt đầu cuốn.

b. Cây cải xanh: Lượng phân và phương pháp bón xem **Bảng 2**.

- Bón lót: Toàn bộ phân chuồng + 80% lượng phân lân + 20% lượng đạm + 20% lượng kali.

- Bón thúc chia làm 2 đợt:

+ Đợt 1: Khi cây có 4 - 5 lá thật nếu gieo trực tiếp hoặc 10 - 15 ngày sau khi trồng. Kết hợp với làm cỏ, xới xáo vun gốc và vét rãnh. Bón 20% lân + 40% đạm + 40% kali. Đối với giống ngắn ngày chỉ cần bón thúc 1 lần.



+ Đợt 2: Sau trồng 25 - 30 ngày. Gieo liền chân bón sau đợt 1 từ 15 - 20 ngày. Kết hợp với làm cỏ, xới xáo vun gốc và vét rãnh (không phủ luống). Bón 40% đạm + 40% kali.

c. Cây cải ngọt và cải xanh ngắn ngày: Lượng phân bón và phương pháp bón xem **Bảng 3**.

- Bón lót toàn bộ phân chuồng + 100% P₂O₅ + 40% N + 40% K₂O.

- Bón thúc: Chỉ bón một lần khi cây hồi xanh (sau trồng 7 - 10 ngày hoặc sau gieo 10 - 12 ngày).

d. Cây xà lách: Lượng phân và phương pháp bón xem **Bảng 4**.

- Lần 1: Sau trồng 7 - 10 ngày.

- Lần 2: Sau lần bón thúc lần 1 từ 10 - 15 ngày.

Lưu ý: Ngày bón phân đạm ít nhất 10 - 15 ngày trước khi thu hoạch. Có thể dùng các dạng phân hỗn hợp, phức hợp NPK để bón với liều nguyên chất tương ứng. Ngoài bón vào đất, có thể hòa ra tưới vào gốc trong trường

hợp phủ luống. Nếu gặp trời mưa, thời tiết âm u kéo dài thiếu ánh sáng, nên bổ sung phân bón lá theo hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất.

Trường hợp không có phân chuồng hoại mục, có thể dùng phân hữu cơ vi sinh để thay thế với lượng dùng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. □

Bảng 1. Lượng phân và phương pháp bón dành cho cây cải bắp

Loại phân	Tổng lượng phân bón (kg/ha)	Bón lót (%)	Bón thúc (%)		
			Lần 1	Lần 2	Lần 3
Phân hữu cơ hoại mục	20.000 - 25.000	100	-	-	-
N	120 - 140	20	20	30	30
P ₂ O ₅	40 - 50	100	-	-	-
K ₂ O	100 - 120	20	20	30	30

Bảng 2. Lượng phân và phương pháp bón dành cho cây cải xanh

Loại phân	Số lượng (kg/ha)	Cách bón		
		Bón lót (%)	Bón thúc 1 (%)	Bón thúc 2 (%)
Phân chuồng hoại mục	20.000	-	-	-
N	80 - 100	20	40	40
P ₂ O ₅	40 - 60	80	20	-
K ₂ O	60 - 80	20	40	40

Bảng 3. Lượng phân và phương pháp bón dành cho cây cải ngọt và cải xanh ngắn ngày

Loại phân	Tổng lượng phân bón (kg/ha)	Bón lót (%)	Bón thúc (%)
Phân hữu cơ hoại mục	10.000 - 15.000	100	-
N	50 - 60	40	50
P ₂ O ₅	30	100	-
K ₂ O	50	40	50

Bảng 4. Lượng phân và phương pháp bón dành cho cây xà lách

Loại phân	Tổng lượng phân bón (kg/ha)	Bón lót (%)	Bón thúc (%)	
			Lần 1	Lần 2
Phân hữu cơ hoại mục	10.000 - 15.000	100	-	-
N	50 - 55	-	40	60
P ₂ O ₅	30	100	-	-
K ₂ O	50	-	40	60

(Còn nữa)

VIỆN NGHIÊN CỨU RAU QUẢ

QUY TRÌNH TẠM THỜI KỸ THUẬT CẮT TỈA HOA, QUẢ, THU HOẠCH SẦU RIÊNG

Cục Trồng trọt ban hành quy trình tạm thời kỹ thuật cắt tỉa hoa, quả và thu hoạch sầu riềng, gồm 4 phần: thụ phấn bổ sung, tỉa hoa, quả non; khắc phục hiện tượng sượng cơm, cháy múi; thu hoạch; phân loại, bảo quản. Quy trình này áp dụng cho giống sầu riềng Ri6, Dona tại các tỉnh phía Nam và nơi khác có điều kiện tương tự.

1. Thụ phấn bổ sung, tỉa hoa, quả non

a. Thụ phấn bổ sung

Đối với cây sầu riềng, để quá trình thụ phấn diễn ra đầy đủ trên bầu nhụy nhằm tạo được quả không bị méo mó, dị dạng nên giúp cây thụ phấn bổ sung. Thời điểm tiến hành thụ phấn từ 17 - 22 giờ (Giống sầu riềng Dona có thể tiến hành thụ phấn từ lúc 17 giờ, giống Ri6 có thể tiến hành thụ phấn từ lúc 18 giờ vì hoa bung phấn trễ hơn giống Dona). Mỗi vườn thực hiện trong 3 - 5 đêm vào thời gian hoa nở tập trung nhất.

Phương pháp: Sử dụng chổi ni-lon (loại mềm, mịn để quét bụi) quét qua quét lại 3 - 5 lần trên phát hoa đang nở, sau đó di chuyển qua phát hoa đang nở khác tiếp tục quét như vậy.

Lưu ý: Bảo vệ các loài côn trùng, động vật hỗ trợ cho thụ phấn bổ sung trong vườn sầu riềng.

b. Tỉa hoa

Cây sầu riềng thường ra nhiều đợt hoa (nhất là trong mùa nghịch), chỉ nên giữ lại và tỉa thưa hoa của 1 đợt (chọn đợt hoa nhiều nhất), tỉa bỏ hoa của các đợt khác, tùy thuộc vào mức độ ra hoa và kế hoạch thời gian thu hoạch quả của nhà vườn.



Cây sầu riềng thường ra nhiều đợt hoa nhưng chỉ nên giữ lại và tỉa thưa hoa của đợt hoa nhiều nhất

Tỉa bỏ những hoa hoặc cuống hoa nhỏ, hoa mọc quá khít nhau, hoa ở đầu cành.

Lưu ý: Ngăn chặn ra đợt non trong giai đoạn ra hoa bằng cách tưới nước vừa phải, phun phân bón lá có chứa nhiều kali; phát hiện, phòng trừ kịp thời các đối tượng dịch hại. Sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam, nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

c. Tỉa quả

Công việc tỉa quả chia làm 3 lần chính như sau:

- Lần 1: Tỉa quả vào tuần thứ 2 hoặc 3 sau khi hoa nở (của đợt hoa nhiều nhất); cắt tỉa bớt quả của các chùm có quá nhiều quả, quả bị méo mó, quả bị sâu bệnh, quả phát triển không bình thường.

- Lần 2: Tỉa quả vào tuần thứ 8 sau khi hoa nở; tỉa những quả có dấu hiệu phát triển không bình thường, quả bị méo mó, quả bị sâu bệnh.

- Lần 3: Tỉa quả vào tuần thứ 10 sau khi hoa nở, cắt tỉa những quả có hình dạng không đặc trưng của giống.

Lưu ý: Không nên để lại quá nhiều quả trên cùng 1 cành, nhất là trên các cành nhỏ, cành có ít lá; phun thuốc ngừa bệnh sau khi cắt tỉa quả. Sử dụng thuốc trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

2. Khắc phục hiện tượng sượng cơm, cháy múi

- Điều khiển ra hoa sớm, tập trung, đồng loạt.

- Vườn thoát nước tốt.

- Tránh thu hoạch quả vào thời gian mưa nhiều (Có thể sử dụng bạt che phủ mặt liếp trước khi thu hoạch 10 - 15 ngày nếu dự báo có mưa nhiều để chủ động thu hoạch), vườn ngập nước.

- Hạn chế ra đọt non trong giai đoạn phát triển quả bằng cách phun MKP (0-52-34), 50 - 100 g/10 lít nước (hoặc KNO₃ liều lượng 150 g/10 lít nước), 7 - 10 ngày/lần, giai đoạn từ 3 - 12 tuần sau khi đậu quả.

- Hạn chế sử dụng phân chứa Clo.

- Sử dụng phân bón lá có chứa Bo phun vào giai đoạn 2 - 3 tuần sau khi đậu quả để hạn chế hiện tượng cháy múi.

- Phun Ca(NO₃)₂ 0,2% (8 tuần sau khi đậu quả); phun MgSO₄ 0,2% (2 tuần sau khi phun Ca(NO₃)₂); phun KNO₃ 1% (4 tuần trước khi thu hoạch).

(Áp dụng với cây bắt đầu cho quả, từ 4 năm tuổi).

3. Thu hoạch

- Để đảm bảo thu hoạch sầu riêng đúng thời điểm, không thu sớm (thu non) hoặc để quá muộn bị rụng ảnh hưởng đến chất lượng, mẫu mã quả khi xuất bán, thời điểm thu hoạch cho từng giống như sau (tùy vào mùa vụ, vùng miền):

+ Giống sầu riêng Ri6: Thu hoạch từ 85 - 100 ngày sau khi nở hoa;

+ Giống sầu riêng Dona: Thu hoạch từ 110 - 130 ngày sau khi nở hoa;

Có thể dựa vào các thông tin, chỉ số khác để xác định thời điểm thu hoạch sầu riêng như: Khi đầu gai của quả có khoảng 3 mm chuyển sang màu vàng nâu (còn gọi là "cháy gai"); quan sát tầng rời trên cuống phát triển rõ ràng, phình ra rõ hơn; cuống quả ít cứng hơn, linh hoạt hơn (dẻo hơn); khi gõ vào quả phát ra tiếng kêu vang rỗng.

- Thời gian thu hoạch: Lúc sáng sớm hoặc chiều mát; tránh thu hoạch quả sau cơn mưa hoặc khi trời có nhiều sương mù.

- Cách thu hoạch: Dùng dao cắt cả cuống quả sầu riêng cho vào

giỏ, tránh để quả tiếp xúc với đất, bị nắng hay mưa ướt.

Trong quá trình thu hoạch, không để quả trực tiếp trên mặt đất; cần đặt quả vào dụng cụ chứa (không quá lớn), giữa các quả được chèn lót bằng các vật liệu mềm; ngay sau khi thu hái, vận chuyển nhanh và nhẹ nhàng về kho/nhà đóng gói để tránh gây tổn thương cho quả (dụng cụ chứa và vật liệu chèn lót phải sạch).

Lưu ý: Thu hoạch sầu riêng phải đảm bảo thời gian cách ly thuốc bảo vệ thực vật theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

4. Phân loại, bảo quản

- Quả sau khi thu hoạch được vận chuyển về nhà sơ chế; phân

loại quả theo kích cỡ khối lượng, hình dạng, màu sắc... và độ chín theo yêu cầu của thị trường. Loại bỏ các quả nứt, không đạt yêu cầu, hư hỏng do tổn thương cơ học hay nhiễm sâu bệnh. Sử dụng nước sạch để rửa quả, hong khô trong mát.

- Trữ quả trên kệ hoặc để trên tấm lót ngăn cách với sàn nhà, nơi thoáng mát, không xếp quả thành đống cao.

Lưu ý: Chỉ xử lý thúc chín quả theo hướng dẫn của nhà chuyên môn và phù hợp theo yêu cầu của người tiêu dùng, thị trường. □

CỤC TRỒNG TRỌT



Trong quá trình thu hoạch, cần đặt sầu riêng vào dụng cụ chứa không quá lớn



Sầu riêng sau khi thu hoạch được vận chuyển về nhà sơ chế

XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM PHỐI GIỐNG THÍCH HỢP CHO BÒ ĐỂ CÓ TỶ LỆ THỤ THAI CAO

Phối giống cho bò cái bằng phương pháp truyền tinh nhân tạo (TTNT) thì phát hiện động dục và xác định thời điểm phối giống cho bò cái là khâu đầu tiên quyết định thành công của kỹ thuật TTNT, quyết định năng suất sinh sản của bò cái.

1. Phát hiện bò cái động dục

Phát hiện bò động dục cần được tiến hành ít nhất ba lần trong một ngày. Thời điểm phát hiện bò động dục tốt nhất là buổi sáng sớm, buổi chiều mát và buổi tối lúc khoảng 10 giờ. Lần phát hiện vào lúc 10 giờ đêm, khi bò đang nằm nghỉ là rất quan trọng bởi vì những bò cái động dục ngầm, không thể hiện dấu hiệu động dục nhưng dễ dàng quan sát thấy dịch nhày chảy ra ngoài khi chúng nằm. Đây là một dấu hiệu quan trọng để phát hiện những bò cái động dục yếu và thời gian động dục ngắn, hoặc phát hiện bò bị bệnh sản khoa.

Đặc biệt bò sữa nuôi nhốt không có điều kiện để thể hiện ra bên ngoài dấu hiệu động dục như

đối với bò chăn thả như không thể nhảy lên con khác và không bị con khác nhảy lên. Vì vậy cần tạo điều kiện cho bò được tự do vận động trên sân chơi, ngoài bãi chăn tối thiểu một giờ sau khi vắt sữa buổi sáng và buổi chiều. Đây là cơ hội để bò cái thể hiện dấu hiệu động dục.

Bò thịt chăn thả theo bầy cũng phải phát hiện động dục 3 lần trong ngày. Buổi sáng trước khi thả bò, buổi chiều khi bò về chuồng và buổi tối lúc khoảng 10 giờ đêm, dùng đèn pin soi phát hiện dấu vết dịch trên mông bò, có khi dịch chảy thành vệt tròn trên nền khi bò nằm. Khi muốn TTNT cho bò chăn thả theo đàn có bò đực thì lúc bò cái có dấu hiệu động dục phải tách riêng bò cái khỏi đàn, theo dõi tiếp quá trình động dục để có quyết định đúng trước khi áp dụng kỹ thuật TTNT.

Thời gian cần thiết cho phát hiện động dục phụ thuộc vào số lượng đàn gia súc, kinh nghiệm của người phụ trách, điều kiện nuôi dưỡng (nuôi nhốt hay chăn

thả tự do). Nói chung, trong điều kiện nuôi nhốt với những đàn gia súc không lớn, cần ít nhất 10 - 15 phút mỗi lần để kiểm tra phát hiện động dục.

Chủ trại chăn nuôi, người chăn nuôi là những người gần gũi với đàn bò và có nhiều thời gian tiếp xúc với đàn bò, vì vậy họ là những người chịu trách nhiệm chính phát hiện bò cái động dục.

Khi áp dụng kỹ thuật TTNT, nếu phát hiện động dục không tốt thì nhiều chu kỳ động dục của bò cái bị bỏ sót, nhiều lần động dục bị bỏ lỡ không được phối giống, như vậy sẽ kéo dài khoảng cách lứa đẻ. Thực tế nếu gặp khoảng cách giữa các lần động dục, hoặc khoảng cách giữa hai lần phối giống xấp xỉ 42 ngày (2 chu kỳ) hoặc 63 ngày (3 chu kỳ) thì rất có thể một vài chu kỳ động dục đã bỏ lỡ. Hiểu biết đầy đủ và chính xác biểu hiện động dục giúp ta giảm thiểu nguy cơ bỏ lỡ chu kỳ động dục ở bò cái.

2. Biểu hiện động dục ở bò cái

Chu kỳ động dục ở bò cái từ 19 - 21 ngày, trong đó thời gian bò cái có biểu hiện động dục ra bên ngoài có thể quan sát được không dài, chỉ 1 - 2 ngày, gọi là thời gian động dục. Với mục đích phục vụ cho kỹ thuật TTNT, người ta chia thời gian động dục của bò cái ra làm 3 giai đoạn như sau:

a. Giai đoạn trước động dục đứng yên (trước chịu đực):

Giai đoạn này bò thích ngửi bò khác, bồn chồn, tìm kiếm bò cái khác hoặc bò đực; Nhảy lên con khác nhưng không đứng yên khi bị bò cái khác hoặc bò đực nhảy



Tập huấn hướng dẫn cán bộ khuyến nông thụ tinh nhân tạo cho bò

lên lưng; Thích gần người, gần bò khác hơn thường lệ.; Thỉnh thoảng kêu rống lên, ăn ít; Âm hộ ướt, đỏ và hơi phồng lên.

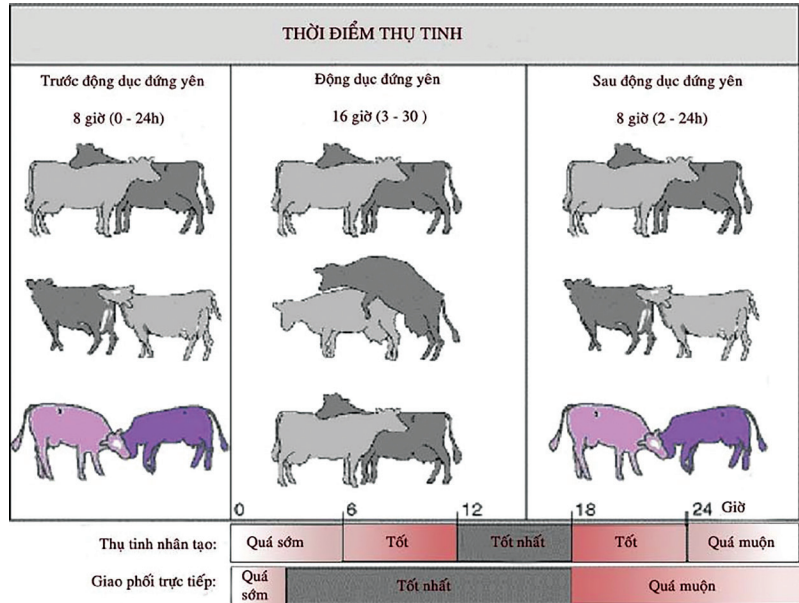
Các biểu hiện ở giai đoạn này thay đổi nhiều và không giống nhau ở mỗi bò. Giai đoạn này có thể kéo dài từ một vài giờ đến một ngày hoặc hơn. Gặp các dấu hiệu này cần báo ngay cho dẫn tinh viên biết để theo dõi và quyết định việc phối giống và thời điểm phối giống.

Trong TTNT, không nên phối giống ở giai đoạn này vì tỷ lệ đậu thai thấp và có thể gây tổn hại cơ quan sinh dục bò cái.

b. Giai đoạn động dục đứng yên (chịu đực):

Giai đoạn này kéo dài khoảng 10 - 19 giờ và bò có biểu hiện: đứng yên cho bò khác nhảy lên; bồn chồn và kêu rống thường xuyên, thích ngửi cơ quan sinh dục bò khác; tai dựng lên, tỏ vẻ dễ gần hơn; xương sống lưng và xương khum cong lên, phần thắt lưng lõm xuống; âm hộ phồng lên và dịch nhờn tiết ra lúc đầu lỏng sau đặc kéo thành sợi; Bò giảm ăn, giảm sữa; Thân nhiệt cao hơn (1°C). Nếu nuôi nhốt, biểu hiện của bò cái động dục ở giai đoạn này rất dễ nhận biết. Cần phân biệt bò nhảy lên bò khác có thể không động dục nhưng bò đứng yên cho bò khác nhảy lên thì chắc chắn động dục và đang ở giai đoạn chịu đực. Những bò bị nhốt dấu hiệu để quan sát thấy là: ngơ ngác, mất cảm, tiếng kêu “tim đực” rất dễ phân biệt với bò không động dục.

Khi TTNT thì phối tinh cho bò cái vào nửa sau của giai đoạn này. Khi cho bò đực nhảy trực tiếp thì cho nhảy ngay từ nửa đầu giai đoạn khi bò bắt đầu chịu đực.



Biểu hiện động dục và thời điểm phối giống thích hợp

Thời gian động dục đứng yên phụ thuộc vào giống và khí hậu. Bò sữa, bò chuyên thịt, thời gian này ngắn hơn so với bò địa phương. Bò HF nuôi ở xứ nóng thời gian chịu đực ngắn hơn so với khi nuôi ở xứ lạnh.

c. Giai đoạn sau động dục đứng yên (sau chịu đực):

Ở giai đoạn này bò cái có biểu hiện: không cho con khác nhảy lên lưng; ngửi bò khác và bị bò khác ngửi; dịch keo đặc từ âm hộ dính lên mông và đuôi.

Những đàn gia súc lớn, việc phát hiện động dục bằng quan sát gặp nhiều khó khăn và dễ bị bỏ sót. Có một số phương pháp hỗ trợ con người trong phát hiện bò cái động dục đã được áp dụng như: Phương pháp dùng bò đực “thí tình”; Dùng bò đực; Phương pháp sơn khum đuôi; Dùng vòng đeo chân bò cái...

3. Thời điểm phối giống thích hợp cho bò

Trong TTNT, thời điểm phối giống thích hợp là từ nửa sau của giai đoạn động dục đứng yên (chịu đực) cho đến khoảng 6 giờ sau khi kết thúc giai đoạn động dục đứng yên (sau chịu đực). Nếu phối giống trực tiếp thì cho bò cái đến chỗ bò đực ngay sau khi quan sát thấy dấu hiệu động dục.

Cần phải kiểm tra thường xuyên để biết khi nào bò bắt đầu động dục. Trong thực tế người ta thường áp dụng quy tắc “sáng - chiều”: nếu phát hiện thấy bò ở giai đoạn động dục đứng yên vào buổi sáng sớm thì phối giống vào buổi chiều cùng ngày. Bò động dục vào buổi chiều hoặc buổi tối thì phối giống vào sáng hôm sau.

Lưu ý: Không được phối giống quá sớm, nhưng cũng không quá trễ. □

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUY TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ HỒNG MỸ BẰNG THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP TẠI BẾN TRE

Quy trình áp dụng cho các hộ nuôi trồng thủy sản tại tỉnh Bến Tre. Diện tích ao: 3.000 m²/ao, năng suất cá hồng Mỹ đạt 8 - 10 tấn/ha.

1. Các bước thực hiện

- Vị trí: Ao nuôi trong vùng quy hoạch cho nuôi trồng thủy sản nước lợ. Ao có kết cấu nền đất chặt chẽ, giữ nước tốt, thuận tiện cho việc cấp và thoát nước. Cơ sở hạ tầng đầy đủ, giao thông thuận tiện, nguồn nước không bị ô nhiễm.

- Điều kiện ao nuôi: Hệ thống ao nuôi gồm ao lắng, ao nuôi và ao chứa thải. Ao lắng chiếm 20 - 25% diện tích mặt nước nuôi. Có mương cấp và thoát nước riêng; Độ sâu mực nước trong ao từ 1,5 - 2 m.

- Trang thiết bị và dụng cụ thiết yếu: Nhà/chòi canh cá và kho chứa vật tư; Máy bơm nước, máy thổi khí, motor chạy quạt, máy phát điện; Một số máy móc kiểm tra các thông số môi trường nước; Chài kiểm tra cá, cân điện, cân đồng hồ, thau, chậu, vợt, thùng...; Quạt nước đặt cách bờ 1,5 m, khoảng cách giữa 2 cánh quạt nước 60 - 80 cm. Số lượng quạt 20 - 30 cánh cho ao 2.000 - 3.000 m², tốc độ vòng quay từ 100 - 120 vòng/phút.

2. Cải tạo ao và chuẩn bị nước nuôi

- Thiết kế ao nuôi, chuẩn bị ao, cải tạo ao và xử lý nước nuôi theo quy trình.

- Kỹ thuật gây màu nước: Hòa đều hỗn hợp theo công thức 2 lít BIOTA-VPL + 3 kg mật đường + 60 lít nước. Sục khí 12 giờ, sau đó tắt khí đập nắp kín tiếp tục ủ hiem khí

thêm 60 giờ nữa. Sau khi ủ đủ 72 giờ thì cho thêm 1 gói TNV Clarity Plus (113,5 gr) vào; khuấy đều rồi ủ thêm 1 giờ nữa. Đủ thời gian trên đem hỗn hợp pha loãng rồi tạt đều xuống ao.

- Chất lượng nước ao nuôi đạt yêu cầu khi pH = 7,5 - 8,5, độ kiềm = 80 - 150 mg/l, NH₃ < 0,1 mg/l, H₂S: < 0,03 mg/l; độ mặn: 20 - 23‰.

3. Chọn và thả giống

Con giống khỏe mạnh, kích thước chiều dài thân 5 - 10 cm, không bị dị hình, màu sắc tươi sáng, không trầy xước, không nhiễm bệnh virus VNN và vi khuẩn Vibrio sp.

Cá giống được đóng trong túi kín bơm ô-xi, vận chuyển bằng xe lạnh, nhiệt độ 20 - 23°C.

Thuần hóa cá giống cùng độ mặn với nước trong ao nuôi (20 - 23‰). Thả cá giống vào sáng sớm (6 - 7h) hoặc chiều mát (17 - 18h), ở đầu hướng gió.

4. Kỹ thuật nuôi

a. Kỹ thuật ương cá trong giai

- Mật độ ương 44 con/m². Thời gian ương: 30 ngày.

- Quản lý thức ăn và cách cho ăn:

+ Cho cá ăn theo 4 định: chất lượng, số lượng, thời gian và vị trí cho ăn để tăng hiệu quả sử dụng thức ăn của cá. Sử dụng loại thức ăn viên nổi cho cá biển.

+ Cho cá ăn 3 lần/ngày vào 6h, 10h và 17h với tỷ lệ tương ứng 30%, 20% và 50% khối lượng thức ăn trong ngày. Bổ sung vitamin, khoáng chất với lượng 10g/kg thức ăn. Khẩu phần cho cá ăn chiếm 6 - 8% khối lượng thân cá. Cho cá ăn ở góc ao cuối gió.

b. Kỹ thuật nuôi thương phẩm cá trong ao

+ Mật độ nuôi: 2 con/m².

+ Quản lý thức ăn và cách cho ăn: Cho ăn 2 lần/ngày vào 6h và 17h với tỷ lệ cho ăn là 40% : 60%



Mô hình nuôi cá Hồng Mỹ đầu tiên tại tỉnh Bến Tre

khối lượng thức ăn trong một ngày. Khẩu phần cho ăn 3 - 5% khối lượng thân cá, theo dõi cá ăn để điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp. Điều chỉnh lượng thức ăn cho cá khi nhiệt độ tăng hoặc giảm, mưa nhiều, pH biến động, giai đoạn cá lúc thiếu o-xy,...

+ Thức ăn: Sử dụng thức ăn viên nổi cho cá biển. Giai đoạn chuyển tiếp kích thích thức ăn sau 15 ngày nuôi cần có sự phối trộn giữa hai số trước 2 - 3 ngày khi chuyển hẳn sang thức ăn số mới.

+ Quản lý môi trường ao nuôi: Duy trì trong khoảng thích hợp: $NH_3 - N < 0,1$ mg/l. $H_2S < 0,03$ mg/l. Ôxy hòa tan > 4 mg/l. Độ kiềm 80 - 150 mg/l.

5. Quản lý sức khỏe cá nuôi

Thực hiện phòng bệnh cho cá nuôi:

+ Cải tạo ao, đúng kỹ thuật, tẩy trùng và diệt sạch mầm bệnh.

+ Chọn giống tốt, có nguồn gốc rõ ràng và không nhiễm virus VNN.

+ Cung cấp thức ăn đảm bảo đủ chất lượng, theo dõi khả năng bắt mồi của cá và điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp từng ngày. Bổ sung men vi sinh hỗ trợ tiêu hóa (*Bacillus* sp. và *Lactobacillus* lactis).

+ Quản lý môi trường tốt: Theo dõi biến động pH, ôxy hòa tan 2 lần/ngày (lúc 7h và 14h). Định kỳ 7 ngày kiểm tra hàm lượng khí độc NH_3 , NO_3^- và H_2S , PO_4^{3-} .

+ Không sử dụng kháng sinh. Hàng ngày quan sát khả năng bắt mồi và sức khỏe của cá thông qua kiểm tra cá ăn, màu sắc cơ thể, biểu hiện bên ngoài,... để kịp thời xử lý.

6. Bệnh thường gặp và biện pháp phòng trị

a. Bệnh do ký sinh trùng:

- Cá hồng Mỹ thường bị ký sinh trùng ký sinh: sán lá đơn chủ (*Pseudorhabdorynchus* sp.), trùng bánh xe (*Trichodina* sp.), trùng quả dưa nước mặn (*Cryptocaryon irritans*), trùng miệng lệch (*Brooklynella hostilis*). Cơ quan ký sinh là ở mang và da.

- Biện pháp phòng bệnh:

+ Tẩy dọn ao, dụng cụ trước khi nuôi cá: tháo cạn ao, vét bùn đáy, tu sửa bờ; phơi đáy, kích lồng lên cạn, khử trùng ao.

+ Vệ sinh môi trường trong quá trình nuôi và sử dụng vi sinh để phân hủy chất hữu cơ ở đáy ao.

+ Kiểm soát con giống: Kiểm soát nguồn gốc và kiểm dịch chất lượng, tắm khử trùng cho cá bằng nước ngọt trước khi thả giống.

+ Kiểm soát thức ăn: Tránh thức ăn thừa gây ô nhiễm môi trường, tạo sinh vật gây bệnh phát triển.

+ Kiểm soát môi trường và bệnh: Thường xuyên quan trắc môi trường và bệnh để có các biện pháp xử lý kịp thời.

- Biện pháp trị bệnh:

+ Bệnh trùng quả dưa nước mặn và bệnh trùng miệng lệch: Tắm Formaline 30%, nồng độ 150 ml/m³ nước trong 60 phút.

+ Bệnh trùng bánh xe: Tắm Formaline 37%, nồng độ 200 ml/m³ nước trong 60 phút.

+ Bệnh sán lá đơn chủ: Tắm Formaline 20%, nồng độ 100 ml/m³ trong 30 phút.

b. Bệnh do vi khuẩn: Cá có dấu hiệu nhiễm khuẩn (lở loét, xuất huyết) là do vi khuẩn *Vibrio* gây bệnh (*Vibrio damsela*, *Vibrio anguillarum*, *Vibrio morynus*).

- Phòng bệnh vi khuẩn: Quản lý môi trường nước ao nuôi tốt. Sử dụng chế phẩm vi sinh để phân hủy và giảm hàm lượng chất hữu cơ trong ao nuôi. Tránh thừa thức ăn. Tránh làm cá bị tổn thương. Tăng sức đề kháng cho cá bằng cách bổ sung vitamin tổng hợp, khoáng, men tiêu hóa.

- Trị bệnh vi khuẩn: Sử dụng Chlorine I - 3 ppm tắm cho cá bị bệnh trong 5 - 10 phút.

c. Bệnh do vi - rút: Hiện chưa có thuốc đặc trị, áp dụng biện pháp phòng bệnh kiểm nghiệm con giống đầu vào: kiểm tra, phân tích mẫu VNN.

7. Thu hoạch

Thời gian nuôi từ 8 - 12 tháng, cá đạt khối lượng từ 800 - 1.000 g/con. Dùng lưới kéo cá trong ao, sau đó tháo cạn nước để thu hoạch hết. □



Kiểm tra cá hồng Mỹ trước khi thu hoạch

BBT (gt)

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GẠO THƠM RVT CỦA VIỆT NAM GIÀNH HUY CHƯƠNG VÀNG CHẤT LƯỢNG GẠO QUỐC TẾ TRUNG QUỐC - ASEAN

Hội nghị Phát triển Công nghiệp hạt giống Trung Quốc - ASEAN lần thứ 4 diễn ra cuối tháng 10/2023 tại Quảng Tây, Trung Quốc.

Hội nghị được tổ chức với mục tiêu thúc đẩy việc trồng các giống lúa chất lượng cao và chia sẻ kinh nghiệm xây dựng thương hiệu lúa gạo, đồng thời tăng cường trao đổi và hợp tác nghiên cứu, chuyển giao thương mại lúa gạo giữa Trung Quốc và các nước ASEAN. Tại hội nghị, lần đầu tiên diễn ra hoạt động đánh giá chất lượng gạo Indica khu vực Trung Quốc - ASEAN, tham gia dự thi có sự quy tụ 61 giống lúa Indica. Hội đồng đánh giá gồm 12 chuyên gia lúa gạo nổi tiếng của Trung Quốc.

Sản phẩm gạo Thơm RVT của Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Vinaseed đã xuất sắc giành Huy chương vàng chất lượng gạo quốc tế Trung Quốc - ASEAN khi dẫn đầu các tiêu chí về hình thức, kết cấu cơm, hương vị, độ ngon ngay cả khi để nguội. Giải thưởng tiếp tục là niềm tự hào và là sự khẳng định với bạn bè quốc tế về chất lượng hạt gạo Việt Nam.

Nongnghiep.vn

ĐẮK LẮK CÔNG BỐ NHÃN HIỆU SẦU RIÊNG CƯ M'GAR

Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chứng nhận nhãn huyện sầu riêng Cư M'gar. Đây là nhãn hiệu sầu riêng thứ hai của Đắk Lắk được công bố sau thương hiệu sầu riêng Krông Păk.

Toàn huyện Cư M'gar hiện có trên 4.500 ha sầu riêng. Trong đó, khoảng 1.000 ha đang cho thu hoạch. Sản lượng năm nay ước tính khoảng 20.000 tấn. Huyện có 13 doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với các hợp tác xã, tổ hợp tác và xây dựng được 37 mã số vùng trồng sầu riêng với trên 800 ha. Ông Vũ Hồng Nhật - Chủ tịch UBND huyện Cư M'gar - cho biết, sầu riêng Cư M'gar được chứng nhận nhãn hiệu độc quyền, việc mua bán thuận lợi hơn nhờ chất lượng nâng cao, từ đó, giá trị nông sản tăng theo. Thời gian tới, huyện xác định tiếp tục xây dựng và phát triển nhãn hiệu thành thương hiệu sầu riêng Cư M'gar.

Được biết, vụ sầu riêng năm nay được thu mua với giá 70.000 - 95.000 đồng/kg, mang lại nguồn thu lớn cho nông dân Đắk Lắk.

Dantri.com.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

INDONESIA DỰ ĐỊNH NHẬP KHẨU 2 TRIỆU TẤN GẠO TRONG NĂM 2024

Chính phủ Indonesia đang lên kế hoạch ấn định hạn ngạch nhập khẩu gạo trong năm 2024 ở mức 2 triệu tấn, giảm so với mức 3,8 triệu tấn của năm nay.

Cùng ngày, Chính phủ Indonesia cũng tuyên bố sẽ gia hạn chương trình hỗ trợ gạo hằng tháng cho khoảng 22 triệu hộ gia đình thu nhập thấp đến tháng 6/2024 nhằm bảo vệ người nghèo trước tình trạng giá cả tăng vọt.

Bộ trưởng Thương mại Zulkifli Hasan nêu rõ, Chính phủ đã quyết định gia hạn chương trình này do giá gạo vẫn chưa giảm. Trước đó, Tổng thống Joko Widodo cho biết giá gạo đã tăng 19,8% tính đến cuối tháng 10. Theo thống kê, nhập khẩu gạo của Indonesia trong 9 tháng đầu năm nay đã đạt 1,79 triệu tấn, trong khi lượng gạo dự trữ còn 1,4 triệu tấn tính đến đầu tháng 11 này.

Vào ngày 3/11, Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia thông báo đã ký hợp đồng nhập khẩu 1 triệu tấn gạo trong tổng hạn ngạch bổ sung được giao là 1,5 triệu tấn từ 4 quốc gia gồm Thái Lan, Việt Nam, Pakistan và Myanmar. Đợt nhập khẩu bổ sung này là nhằm tăng cường kho dự trữ gạo của Chính phủ đến năm 2024.

Vinanet

CƠ HỘI XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH CÀ PHÊ SANG TRUNG QUỐC

Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã tìm hiểu về thị hiếu tiêu dùng, xu hướng thị trường để xây dựng kế hoạch tiếp cận cơ hội xuất khẩu cà phê chính ngạch sang Trung Quốc.

Theo số liệu thống kê, tốc độ nhập khẩu cà phê của Trung Quốc tăng bình quân hơn 25%/năm. Năm 2022, quốc gia này chỉ gần 50 triệu USD mua cà phê Việt Nam. Tại Trung Quốc, cà phê hòa tan, cà phê chế biến sẵn đang chiếm thị phần lớn. Đây được coi là yếu tố thuận lợi giúp các doanh nghiệp cà phê Việt Nam thúc đẩy xuất khẩu tại thị trường tỷ dân này. Vừa qua, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã có cơ hội tiếp cận, giới thiệu sản phẩm cà phê chế biến tại Hội chợ Trung Quốc - ASEAN tổ chức ở tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Trung Quốc hiện đang là thị trường có nhiều tiềm năng với sức mua lớn. Tuy nhiên, người tiêu dùng quốc gia này hiện khá khắt khe trong vấn đề phải được trải nghiệm những sản phẩm mới, sản phẩm cà phê chất lượng cao.

Vi vậy, các doanh nghiệp hiện đang nỗ lực đầu tư đa dạng hóa các sản phẩm cà phê đặc sản, cà phê chế biến, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu sang Trung Quốc theo hình thức chính ngạch.

Vinanet